

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139441	17	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC GIA NGHI	17/12/2004	Nam	AV	9A2	THCS VÀ THPT HỒNG HÀ
2	139532	21	THPT Phú Nhuận	PHẠM MINH PHÚ	22/07/2004	Nam	AV	9A2	THCS VÀ THPT HỒNG HÀ

Tổng cộng có tất cả: 2 học sinh.

DANH SÁCH BÁO SỐ BÁO DANH

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139069	2	THPT Phú Nhuận	NGÔ NGÂN ANH	28/03/2004	Nữ	AV	9A5	THCS VÀ THPT HỒNG HÀ
2	139275	10	THPT Phú Nhuận	PHÙNG VĂN KHẢ	24/09/2004	Nam	AV	9A5	THCS VÀ THPT HỒNG HÀ
3	139283	11	THPT Phú Nhuận	LÊ PHÚ KHANG	08/12/2004	Nam	AV	9A5	THCS VÀ THPT HỒNG HÀ
4	139336	13	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN ĐỨC KIẾT	20/01/2004	Nam	AV	9A5	THCS VÀ THPT HỒNG HÀ
5	139361	14	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC KHÁNH LINH	30/07/2004	Nữ	AV	9A5	THCS VÀ THPT HỒNG HÀ
6	139362	14	THPT Phú Nhuận	PHẠM KHÁNH LINH	17/02/2004	Nữ	AV	9A5	THCS VÀ THPT HỒNG HÀ
7	139401	16	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HẢI MINH	14/01/2004	Nam	AV	9A5	THCS VÀ THPT HỒNG HÀ
8	139422	16	THPT Phú Nhuận	LÊ NGUYỄN HOÀNG NAM	07/01/2004	Nam	AV	9A5	THCS VÀ THPT HỒNG HÀ
9	139452	18	THPT Phú Nhuận	CHÂU NỮ NHƯ NGỌC	29/03/2004	Nữ	AV	9A5	THCS VÀ THPT HỒNG HÀ
10	139652	26	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HOÀNG PHÚC THỊNH	28/09/2004	Nam	AV	9A5	THCS VÀ THPT HỒNG HÀ
11	139743	30	THPT Phú Nhuận	TRƯƠNG THỊ THÙY TRANG	15/07/2002	Nữ	AV	9A5	THCS VÀ THPT HỒNG HÀ
12	139764	31	THPT Phú Nhuận	PHẠM ĐÌNH TRỌNG	04/07/2004	Nam	AV	9A5	THCS VÀ THPT HỒNG HÀ
13	139813	33	THPT Phú Nhuận	ĐẶNG HIỂN VINH	01/11/2004	Nam	AV	9A5	THCS VÀ THPT HỒNG HÀ

Tổng cộng có tất cả: 13 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139078	2	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC BÍCH ANH	01/01/2017	Nữ	AV	9C1	THCS VÀ THPT QUANG TRUNG NGUYỄN HUỆ
2	139129	4	THPT Phú Nhuận	HÀ LÊ GIA BẢO	26/06/2003	Nam	AV	9C1	THCS VÀ THPT QUANG TRUNG NGUYỄN HUỆ
3	139199	7	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN VŨ THANH HÀ	30/10/2003	Nữ	AV	9C1	THCS VÀ THPT QUANG TRUNG NGUYỄN HUỆ
4	139463	18	THPT Phú Nhuận	TRẦN BẢO NGỌC	03/09/2004	Nữ	AV	9C1	THCS VÀ THPT QUANG TRUNG NGUYỄN HUỆ
5	139538	21	THPT Phú Nhuận	HUỲNH TẤN PHÚC	22/04/2004	Nam	AV	9C1	THCS VÀ THPT QUANG TRUNG NGUYỄN HUỆ
6	139590	23	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THỰC QUYÊN	25/06/2004	Nữ	AV	9C1	THCS VÀ THPT QUANG TRUNG NGUYỄN HUỆ
7	139775	31	THPT Phú Nhuận	HỒ NGỌC THANH TÚ	01/01/2017	Nữ	AV	9C1	THCS VÀ THPT QUANG TRUNG NGUYỄN HUỆ
8	139808	33	THPT Phú Nhuận	LƯƠNG GIA VĂN	10/10/2002	Nữ	AV	9C1	THCS VÀ THPT QUANG TRUNG NGUYỄN HUỆ

Tổng cộng có tất cả: 8 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139076	2	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN LÊ NAM ANH	05/10/2004	Nam	AV	9A1	THCS CẦU KIỆU
2	139091	3	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN VÂN ANH	16/07/2004	Nữ	AV	9A1	THCS CẦU KIỆU
3	139111	4	THPT Phú Nhuận	VÕ NGUYỄN MAI ANH	07/12/2004	Nữ	AV	9A1	THCS CẦU KIỆU
4	139158	5	THPT Phú Nhuận	BÙI ĐỨC CHƯƠNG	23/09/2004	Nam	AV	9A1	THCS CẦU KIỆU
5	139201	7	THPT Phú Nhuận	TRẦN NGUYỄN NAM HẢI	12/09/2004	Nam	AV	9A1	THCS CẦU KIỆU
6	139254	9	THPT Phú Nhuận	LÊ QUỐC HUY	13/10/2004	Nam	AV	9A1	THCS CẦU KIỆU
7	139290	11	THPT Phú Nhuận	TRẦN DUY KHANG	21/03/2004	Nam	AV	9A1	THCS CẦU KIỆU
8	139334	13	THPT Phú Nhuận	LÝ TRẦN ANH KIẾT	22/04/2004	Nam	AV	9A1	THCS CẦU KIỆU
9	139399	16	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HÀ CÁT MINH	06/08/2004	Nữ	AV	9A1	THCS CẦU KIỆU
10	139420	16	THPT Phú Nhuận	ĐỖ PHƯƠNG NAM	19/04/2004	Nam	AV	9A1	THCS CẦU KIỆU
11	139556	22	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HÀ DIỄM PHƯƠNG	27/05/2004	Nữ	AV	9A1	THCS CẦU KIỆU
12	139570	23	THPT Phú Nhuận	HUỲNH MINH QUÂN	14/01/2004	Nam	AV	9A1	THCS CẦU KIỆU
13	139586	23	THPT Phú Nhuận	TRẦN THIỆN MINH QUANG	28/02/2004	Nam	AV	9A1	THCS CẦU KIỆU
14	139607	24	THPT Phú Nhuận	LI VIỆT SINH	04/12/2004	Nam	AV	9A1	THCS CẦU KIỆU
15	139778	31	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN TRẦN CẨM TÚ	28/01/2004	Nữ	AV	9A1	THCS CẦU KIỆU
16	139788	32	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN PHONG TUẤN	21/12/2004	Nam	AV	9A1	THCS CẦU KIỆU

Tổng cộng có tất cả: 16 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139067	2	THPT Phú Nhuận	LÂM KIM ANH	09/02/2004	Nữ	AV	9A2	THCS CẦU KIỆU
2	139088	3	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THỊ HUỖNH ANH	12/10/2004	Nữ	AV	9A2	THCS CẦU KIỆU
3	139092	3	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN VŨ KIM ANH	28/09/2004	Nữ	AV	9A2	THCS CẦU KIỆU
4	139104	3	THPT Phú Nhuận	TRẦN PHẠM VÂN ANH	12/04/2004	Nữ	AV	9A2	THCS CẦU KIỆU
5	139107	3	THPT Phú Nhuận	TRỊNH MINH ANH	06/10/2004	Nữ	AV	9A2	THCS CẦU KIỆU
6	139174	6	THPT Phú Nhuận	HUỖNH KHẢ DI	01/01/2004	Nữ	AV	9A2	THCS CẦU KIỆU
7	139179	6	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN XUÂN DUNG	02/04/2004	Nữ	AV	9A2	THCS CẦU KIỆU
8	139194	7	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HƯƠNG GIANG	11/01/2004	Nữ	AV	9A2	THCS CẦU KIỆU
9	139224	8	THPT Phú Nhuận	PHAN THU HIỀN	30/01/2004	Nữ	AV	9A2	THCS CẦU KIỆU
10	139304	12	THPT Phú Nhuận	TRẦN NGUYỄN KHIÊM	13/07/2004	Nam	AV	9A2	THCS CẦU KIỆU
11	139335	13	THPT Phú Nhuận	NGÔ ANH KIỆT	22/09/2004	Nam	AV	9A2	THCS CẦU KIỆU
12	139338	13	THPT Phú Nhuận	ĐỖ HOÀNG KIM	17/11/2004	Nữ	AV	9A2	THCS CẦU KIỆU
13	139414	16	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN PHƯƠNG TRÀ MY	20/09/2004	Nữ	AV	9A2	THCS CẦU KIỆU
14	139447	18	THPT Phú Nhuận	TRƯƠNG NGỌC NGHI	15/06/2004	Nữ	AV	9A2	THCS CẦU KIỆU
15	139519	21	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN LÊ PHÁT	19/12/2004	Nam	AV	9A2	THCS CẦU KIỆU
16	139578	23	THPT Phú Nhuận	TRẦN ANH QUÂN	30/07/2004	Nam	AV	9A2	THCS CẦU KIỆU
17	139580	23	THPT Phú Nhuận	VŨ MINH QUÂN	05/01/2004	Nam	AV	9A2	THCS CẦU KIỆU
18	139619	25	THPT Phú Nhuận	PHAN LÊ KIỀU TÂM	17/09/2004	Nữ	AV	9A2	THCS CẦU KIỆU
19	139689	28	THPT Phú Nhuận	NGÔ THỊ HOÀI THƯƠNG	23/02/2004	Nữ	AV	9A2	THCS CẦU KIỆU
20	139741	30	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THÙY TRANG	07/10/2004	Nữ	AV	9A2	THCS CẦU KIỆU
21	139746	30	THPT Phú Nhuận	CAO QUỐC TRÍ	11/02/2004	Nam	AV	9A2	THCS CẦU KIỆU

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	139767	31	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN LÊ THANH TRÚC	21/10/2004	Nữ	AV	9A2	THCS CẦU KIỆU
23	139773	31	THPT Phú Nhuận	TRẦN PHẠM ĐỨC TRUNG	28/02/2004	Nam	AV	9A2	THCS CẦU KIỆU
24	139793	32	THPT Phú Nhuận	LÂM GIA TUỆ	20/01/2004	Nữ	AV	9A2	THCS CẦU KIỆU

Tổng cộng có tất cả: 24 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139070	2	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	28/09/2004	Nữ	AV	9A3	THCS CẦU KIỆU
2	139073	2	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HỒNG ANH	12/02/2004	Nữ	AV	9A3	THCS CẦU KIỆU
3	139089	3	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THỊ TRÂM ANH	07/10/2002	Nữ	AV	9A3	THCS CẦU KIỆU
4	139094	3	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN VY VY ANH	29/05/2004	Nữ	AV	9A3	THCS CẦU KIỆU
5	139097	3	THPT Phú Nhuận	PHẠM THỊ MỸ ANH	09/03/2004	Nữ	AV	9A3	THCS CẦU KIỆU
6	139127	4	THPT Phú Nhuận	ĐỖ GIA BẢO	22/10/2004	Nam	AV	9A3	THCS CẦU KIỆU
7	139162	6	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HOÀNG ĐẠI	12/05/2004	Nam	AV	9A3	THCS CẦU KIỆU
8	139191	7	THPT Phú Nhuận	ĐÀO THANH DUYÊN	05/01/2004	Nữ	AV	9A3	THCS CẦU KIỆU
9	139204	7	THPT Phú Nhuận	LA BỘI HÂN	06/06/2004	Nữ	AV	9A3	THCS CẦU KIỆU
10	139255	10	THPT Phú Nhuận	NGÔ NGUYỄN QUỐC HUY	19/02/2004	Nam	AV	9A3	THCS CẦU KIỆU
11	139269	10	THPT Phú Nhuận	VŨ ĐỨC HUY	06/04/2004	Nam	AV	9A3	THCS CẦU KIỆU
12	139271	10	THPT Phú Nhuận	PHAN VIẾT HY	01/10/2004	Nam	AV	9A3	THCS CẦU KIỆU
13	139298	11	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN ĐĂNG KHÁNH	24/10/2004	Nam	AV	9A3	THCS CẦU KIỆU
14	139303	12	THPT Phú Nhuận	TRẦN THỊ MINH KHÁNH	05/11/2004	Nữ	AV	9A3	THCS CẦU KIỆU
15	139324	12	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN MINH KHÔI	04/08/2004	Nam	AV	9A3	THCS CẦU KIỆU
16	139331	13	THPT Phú Nhuận	TRẦN TRUNG KIÊN	27/04/2004	Nam	AV	9A3	THCS CẦU KIỆU
17	139347	13	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NAM LAM	19/05/2004	Nữ	AV	9A3	THCS CẦU KIỆU
18	139372	14	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HỮU LÊ LỘC	14/05/2004	Nam	AV	9A3	THCS CẦU KIỆU
19	139385	15	THPT Phú Nhuận	PHAN NGUYỄN THANH MAI	29/10/2004	Nữ	AV	9A3	THCS CẦU KIỆU
20	139442	17	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN QUỲNH PHƯƠNG NGHI	29/09/2004	Nữ	AV	9A3	THCS CẦU KIỆU

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

21	139445	17	THPT Phú Nhuận	TỔNG MINH NGHI	06/07/2004	Nữ	AV	9A3	THCS CẦU KIỆU
22	139515	20	THPT Phú Nhuận	ĐẶNG HOÀNG OANH	16/04/2004	Nữ	AV	9A3	THCS CẦU KIỆU
23	139543	22	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HỮU LÊ PHÚC	14/05/2004	Nam	AV	9A3	THCS CẦU KIỆU
24	139548	22	THPT Phú Nhuận	VŨ ANH PHÚC	14/10/2004	Nam	AV	9A3	THCS CẦU KIỆU
25	139564	22	THPT Phú Nhuận	PHẠM TRÚC PHƯƠNG	20/03/2004	Nữ	AV	9A3	THCS CẦU KIỆU
26	139629	25	THPT Phú Nhuận	PHẠM THỊ HỒNG THẨM	14/01/2004	Nữ	AV	9A3	THCS CẦU KIỆU
27	139650	26	THPT Phú Nhuận	LÊ NGUYỄN ĐỨC THỊNH	08/03/2004	Nam	AV	9A3	THCS CẦU KIỆU
28	139658	26	THPT Phú Nhuận	VÕ PHÚC KHANG THỊNH	07/03/2003	Nam	AV	9A3	THCS CẦU KIỆU
29	139660	26	THPT Phú Nhuận	CAO LÂM THỌ	14/06/2004	Nam	AV	9A3	THCS CẦU KIỆU

Tổng cộng có tất cả: 29 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỐ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139084	2	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN PHÚC QUỲNH ANH	15/07/2004	Nữ	AV	9A4	THCS CẦU KIỆU
2	139121	4	THPT Phú Nhuận	QUÁCH LÊ HOÀI BẢO	19/02/2004	Nam	AV	9A4	THCS CẦU KIỆU
3	139125	4	THPT Phú Nhuận	ĐINH QUỐC BẢO	01/10/2004	Nam	AV	9A4	THCS CẦU KIỆU
4	139145	5	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN PHẠM THANH BÌNH	02/10/2003	Nam	AV	9A4	THCS CẦU KIỆU
5	139190	7	THPT Phú Nhuận	NGŨ MINH DUY	22/10/2004	Nam	AV	9A4	THCS CẦU KIỆU
6	139195	7	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THỊ HƯƠNG GIANG	13/11/2004	Nữ	AV	9A4	THCS CẦU KIỆU
7	139205	7	THPT Phú Nhuận	MẠCH NGỌC HÂN	13/02/2004	Nữ	AV	9A4	THCS CẦU KIỆU
8	139221	8	THPT Phú Nhuận	ĐỖ BỘI HIỀN	05/09/2004	Nữ	AV	9A4	THCS CẦU KIỆU
9	139250	9	THPT Phú Nhuận	TẶNG NGỌC QUỲNH HƯƠNG	05/01/2004	Nữ	AV	9A4	THCS CẦU KIỆU
10	139386	15	THPT Phú Nhuận	TIÊU XUÂN MAI	04/04/2004	Nữ	AV	9A4	THCS CẦU KIỆU
11	139407	16	THPT Phú Nhuận	TRẦN NHẬT MINH	30/03/2004	Nam	AV	9A4	THCS CẦU KIỆU
12	139459	18	THPT Phú Nhuận	LƯƠNG BẢO NGỌC	29/05/2004	Nữ	AV	9A4	THCS CẦU KIỆU
13	139478	19	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THANH NHÂN	05/04/2004	Nam	AV	9A4	THCS CẦU KIỆU
14	139492	19	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NHI	11/02/2004	Nữ	AV	9A4	THCS CẦU KIỆU
15	139495	20	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THẢO NHI	28/11/2004	Nữ	AV	9A4	THCS CẦU KIỆU
16	139514	20	THPT Phú Nhuận	BÙI THỦY NI	21/10/2004	Nữ	AV	9A4	THCS CẦU KIỆU
17	139573	23	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HOÀNG MINH QUÂN	31/03/2004	Nam	AV	9A4	THCS CẦU KIỆU
18	139594	24	THPT Phú Nhuận	PHẠM UY QUYỀN	22/10/2004	Nam	AV	9A4	THCS CẦU KIỆU
19	139622	25	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THẾ TÂN	22/07/2004	Nam	AV	9A4	THCS CẦU KIỆU
20	139676	27	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THỊ THANH THU	12/04/2004	Nữ	AV	9A4	THCS CẦU KIỆU
21	139677	27	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN VÕ MINH THU	28/02/2004	Nữ	AV	9A4	THCS CẦU KIỆU

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỐ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	139696	28	THPT Phú Nhuận	TRẦN THỊ VÂN THỦY	27/02/2004	Nữ	AV	9A4	THCS CẦU KIỆU
23	139713	29	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN PHÚC TOÀN	06/12/2004	Nam	AV	9A4	THCS CẦU KIỆU
24	139725	29	THPT Phú Nhuận	PHẠM NGUYỄN THY TRÂM	18/08/2004	Nữ	AV	9A4	THCS CẦU KIỆU
25	139749	30	THPT Phú Nhuận	HỨA CAO TRÍ	15/07/2004	Nam	AV	9A4	THCS CẦU KIỆU
26	139755	30	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN QUANG TRÍ	30/07/2004	Nam	AV	9A4	THCS CẦU KIỆU
27	139804	32	THPT Phú Nhuận	LA THÚY VÂN	15/06/2004	Nữ	AV	9A4	THCS CẦU KIỆU
28	139818	33	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN ANH VŨ	21/03/2004	Nam	AV	9A4	THCS CẦU KIỆU

Tổng cộng có tất cả: 28 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139043	1	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN DUY AN	10/04/2004	Nam	AV	9A5	THCS CẦU KIỆU
2	139063	2	THPT Phú Nhuận	ĐƯƠNG QUỐC ANH	12/05/2004	Nam	AV	9A5	THCS CẦU KIỆU
3	139124	4	THPT Phú Nhuận	CHÂU NHẬT BẢO	01/07/2004	Nam	AV	9A5	THCS CẦU KIỆU
4	139134	4	THPT Phú Nhuận	LƯƠNG GIA BẢO	29/08/2004	Nam	AV	9A5	THCS CẦU KIỆU
5	139151	5	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	27/07/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CẦU KIỆU
6	139232	9	THPT Phú Nhuận	VÕ THỊ NHÂN HÒA	08/07/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CẦU KIỆU
7	139265	10	THPT Phú Nhuận	PHAN QUỐC HUY	07/06/2004	Nam	AV	9A5	THCS CẦU KIỆU
8	139371	14	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HOÀNG THIÊN LỘC	11/06/2004	Nam	AV	9A5	THCS CẦU KIỆU
9	139377	15	THPT Phú Nhuận	MAI THÀNH LONG	23/06/2004	Nam	AV	9A5	THCS CẦU KIỆU
10	139412	16	THPT Phú Nhuận	HOÀNG NGỌC MY	20/04/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CẦU KIỆU
11	139433	17	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THÁI HOÀNG NGÂN	28/01/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CẦU KIỆU
12	139434	17	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THÁI NGỌC NGÂN	26/05/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CẦU KIỆU
13	139466	18	THPT Phú Nhuận	LÊ HỒNG NGUYỄN	23/08/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CẦU KIỆU
14	139525	21	THPT Phú Nhuận	TĂNG NGUYỄN MINH PHONG	16/10/2004	Nam	AV	9A5	THCS CẦU KIỆU
15	139604	24	THPT Phú Nhuận	ĐẶNG PHƯỚC SANG	01/09/2004	Nam	AV	9A5	THCS CẦU KIỆU
16	139605	24	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN TẤN SANG	06/06/2004	Nam	AV	9A5	THCS CẦU KIỆU
17	139642	26	THPT Phú Nhuận	CHÂU NGỌC THẢO	18/06/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CẦU KIỆU
18	139653	26	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HỒNG THỊNH	29/11/2004	Nam	AV	9A5	THCS CẦU KIỆU
19	139656	26	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN TRẦN KHANG THỊNH	08/09/2004	Nam	AV	9A5	THCS CẦU KIỆU
20	139690	28	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN ĐỖ THANH THƯỜNG	05/08/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CẦU KIỆU
21	139708	28	THPT Phú Nhuận	BIỆN TRUNG TÍN	16/07/2004	Nam	AV	9A5	THCS CẦU KIỆU

TUYÊN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỐ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	139728	29	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC BẢO TRÂN	12/10/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CẦU KIÊU
----	--------	----	----------------	----------------------	------------	----	----	-----	---------------

Tổng cộng có tất cả: 22 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139109	3	THPT Phú Nhuận	TRỊNH VIỆT ANH	28/05/2004	Nam	AV	9A6	THCS CẦU KIỆU
2	139110	3	THPT Phú Nhuận	VÕ HỒ CHÂU ANH	26/01/2004	Nữ	AV	9A6	THCS CẦU KIỆU
3	139131	4	THPT Phú Nhuận	LAI TRẦN THIÊN BẢO	29/03/2004	Nam	AV	9A6	THCS CẦU KIỆU
4	139135	5	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN CHÍ BẢO	10/08/2004	Nam	AV	9A6	THCS CẦU KIỆU
5	139138	5	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN GIA BẢO	07/03/2004	Nam	AV	9A6	THCS CẦU KIỆU
6	139207	8	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC BẢO HÂN	01/08/2004	Nữ	AV	9A6	THCS CẦU KIỆU
7	139210	8	THPT Phú Nhuận	PHAN THỊ NGỌC HÂN	08/12/2004	Nữ	AV	9A6	THCS CẦU KIỆU
8	139235	9	THPT Phú Nhuận	HỒ HỒNG HOÀNG	10/02/2004	Nam	AV	9A6	THCS CẦU KIỆU
9	139270	10	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THỊ BÍCH HUYỀN	08/12/2004	Nữ	AV	9A6	THCS CẦU KIỆU
10	139349	13	THPT Phú Nhuận	VŨ THIÊN LAM	03/09/2004	Nữ	AV	9A6	THCS CẦU KIỆU
11	139393	15	THPT Phú Nhuận	LÊ HOÀNG BẢO MINH	12/06/2004	Nam	AV	9A6	THCS CẦU KIỆU
12	139394	15	THPT Phú Nhuận	LÊ HỒNG MINH	10/03/2004	Nam	AV	9A6	THCS CẦU KIỆU
13	139406	16	THPT Phú Nhuận	TRẦN NHẬT MINH	11/07/2004	Nam	AV	9A6	THCS CẦU KIỆU
14	139506	20	THPT Phú Nhuận	HUỖNH ĐỖ KHÁNH NHƯ	17/09/2004	Nữ	AV	9A6	THCS CẦU KIỆU
15	139598	24	THPT Phú Nhuận	LÊ THỊ MỘNG QUỲNH	31/10/2004	Nữ	AV	9A6	THCS CẦU KIỆU
16	139614	24	THPT Phú Nhuận	LÊ ĐOÀN THÀNH TÂM	15/10/2004	Nam	AV	9A6	THCS CẦU KIỆU
17	139621	25	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HỨA THIÊN TÂN	08/07/2004	Nam	AV	9A6	THCS CẦU KIỆU
18	139680	27	THPT Phú Nhuận	PHẠM THỊ MINH THU	26/01/2004	Nữ	AV	9A6	THCS CẦU KIỆU
19	139684	27	THPT Phú Nhuận	TRẦN NGUYỄN TÂM THU	19/01/2004	Nữ	AV	9A6	THCS CẦU KIỆU
20	139686	27	THPT Phú Nhuận	ĐẶNG TRI THỨC	03/08/2004	Nam	AV	9A6	THCS CẦU KIỆU
21	139692	28	THPT Phú Nhuận	HOÀNG THỊ THANH THÚY	12/02/2004	Nữ	AV	9A6	THCS CẦU KIỆU

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	139727	29	THPT Phú Nhuận	LÊ NGỌC BẢO TRÂN	20/08/2004	Nữ	AV	9A6	THCS CẦU KIỆU
23	139822	33	THPT Phú Nhuận	ĐỖ KHÁNH VƯƠNG	02/09/2004	Nam	AV	9A6	THCS CẦU KIỆU
24	139831	34	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HOÀNG THANH VY	16/04/2004	Nữ	AV	9A6	THCS CẦU KIỆU

Tổng cộng có tất cả: 24 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139051	1	THPT Phú Nhuận	TRỊNH VIỆT AN	28/05/2004	Nam	AV	9A7	THCS CẦU KIỆU
2	139059	1	THPT Phú Nhuận	BÙI ĐẶNG VÂN ANH	25/03/2004	Nữ	AV	9A7	THCS CẦU KIỆU
3	139072	2	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HOÀNG NGỌC ANH	21/09/2004	Nữ	AV	9A7	THCS CẦU KIỆU
4	139123	4	THPT Phú Nhuận	BÙI GIA BẢO	02/08/2004	Nam	AV	9A7	THCS CẦU KIỆU
5	139128	4	THPT Phú Nhuận	HÀ GIA BẢO	25/09/2004	Nam	AV	9A7	THCS CẦU KIỆU
6	139164	6	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN PHÙNG NGỌC ĐAN	14/10/2004	Nữ	AV	9A7	THCS CẦU KIỆU
7	139245	9	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN LIÊU TUẤN HÙNG	26/10/2004	Nam	AV	9A7	THCS CẦU KIỆU
8	139252	9	THPT Phú Nhuận	LÊ GIA HUY	08/08/2004	Nam	AV	9A7	THCS CẦU KIỆU
9	139326	12	THPT Phú Nhuận	TRẦN PHAN ANH KHÔI	24/03/2004	Nam	AV	9A7	THCS CẦU KIỆU
10	139353	14	THPT Phú Nhuận	TRƯƠNG QUANG LÂM	06/07/2004	Nam	AV	9A7	THCS CẦU KIỆU
11	139359	14	THPT Phú Nhuận	LA MỸ LINH	21/09/2004	Nữ	AV	9A7	THCS CẦU KIỆU
12	139473	19	THPT Phú Nhuận	LÂM THANH NHÃ	06/08/2002	Nữ	AV	9A7	THCS CẦU KIỆU
13	139496	20	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN TRÚC NHI	25/12/2003	Nữ	AV	9A7	THCS CẦU KIỆU
14	139558	22	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC KHÁNH PHƯƠNG	12/12/2004	Nữ	AV	9A7	THCS CẦU KIỆU
15	139591	24	THPT Phú Nhuận	PHẠM NGUYỄN BẢO QUYÊN	18/05/2004	Nữ	AV	9A7	THCS CẦU KIỆU
16	139610	24	THPT Phú Nhuận	BÙI TẤN TÀI	13/02/2004	Nam	AV	9A7	THCS CẦU KIỆU
17	139659	26	THPT Phú Nhuận	VƯƠNG TRỌNG PHÚ THỊNH	27/07/2004	Nam	AV	9A7	THCS CẦU KIỆU
18	139682	27	THPT Phú Nhuận	TÔ VƯƠNG ANH THƯ	24/05/2004	Nữ	AV	9A7	THCS CẦU KIỆU
19	139683	27	THPT Phú Nhuận	TRẦN NGUYỄN MINH THƯ	08/08/2004	Nữ	AV	9A7	THCS CẦU KIỆU
20	139717	29	THPT Phú Nhuận	VÕ MINH TOÀN	29/05/2004	Nam	AV	9A7	THCS CẦU KIỆU

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỐ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

21	139718	29	THPT Phú Nhuận	VŨ BẢO TOÀN	26/07/2004	Nam	AV	9A7	THCS CẦU KIỆU
22	139723	29	THPT Phú Nhuận	LÝ PHẠM NGỌC TRÂM	22/10/2004	Nữ	AV	9A7	THCS CẦU KIỆU
23	139779	31	THPT Phú Nhuận	PHAN THANH TÚ	29/04/2004	Nữ	AV	9A7	THCS CẦU KIỆU
24	139798	32	THPT Phú Nhuận	TRỊNH GIA TƯỜNG	07/12/2004	Nam	AV	9A7	THCS CẦU KIỆU
25	139814	33	THPT Phú Nhuận	ĐỖ QUANG VINH	07/07/2003	Nam	AV	9A7	THCS CẦU KIỆU
26	139823	33	THPT Phú Nhuận	NGÔ TẤN VƯỢNG	02/06/2004	Nam	AV	9A7	THCS CẦU KIỆU

Tổng cộng có tất cả: 26 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139045	1	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HỮU DUYÊN AN	06/12/2004	Nữ	AV	9A8	THCS CẦU KIỆU
2	139056	1	THPT Phú Nhuận	PHẠM LÊ THIÊN ÂN	30/11/2004	Nam	AV	9A8	THCS CẦU KIỆU
3	139099	3	THPT Phú Nhuận	PHAN NGỌC VÂN ANH	11/10/2004	Nữ	AV	9A8	THCS CẦU KIỆU
4	139169	6	THPT Phú Nhuận	ĐỖ THÀNH ĐẠT	17/01/2004	Nam	AV	9A8	THCS CẦU KIỆU
5	139196	7	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN TRƯỜNG GIANG	22/10/2004	Nam	AV	9A8	THCS CẦU KIỆU
6	139198	7	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN VI NHẬT HÀ	05/06/2004	Nữ	AV	9A8	THCS CẦU KIỆU
7	139212	8	THPT Phú Nhuận	TRƯƠNG CHÂU NGỌC HÂN	27/07/2004	Nữ	AV	9A8	THCS CẦU KIỆU
8	139299	11	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HUỲNH VIỆT KHÁNH	11/12/2004	Nam	AV	9A8	THCS CẦU KIỆU
9	139320	12	THPT Phú Nhuận	HUỲNH MINH KHÔI	11/08/2004	Nam	AV	9A8	THCS CẦU KIỆU
10	139328	13	THPT Phú Nhuận	HÀ TRỌNG TRUNG KIÊN	28/01/2004	Nam	AV	9A8	THCS CẦU KIỆU
11	139340	13	THPT Phú Nhuận	TRẦN HOÀNG KIM	29/07/2004	Nữ	AV	9A8	THCS CẦU KIỆU
12	139358	14	THPT Phú Nhuận	LA MỸ LINH	04/10/2004	Nữ	AV	9A8	THCS CẦU KIỆU
13	139413	16	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HOÀNG TRÚC MY	23/11/2004	Nữ	AV	9A8	THCS CẦU KIỆU
14	139450	18	THPT Phú Nhuận	TỪ NHÂN NGHĨA	06/02/2004	Nam	AV	9A8	THCS CẦU KIỆU
15	139458	18	THPT Phú Nhuận	LÊ HOÀNG BẢO NGỌC	13/04/2004	Nữ	AV	9A8	THCS CẦU KIỆU
16	139485	19	THPT Phú Nhuận	CHÂU NGUYỄN YẾN NHI	10/11/2004	Nữ	AV	9A8	THCS CẦU KIỆU
17	139494	19	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THẢO NHI	17/09/2004	Nữ	AV	9A8	THCS CẦU KIỆU
18	139547	22	THPT Phú Nhuận	TRƯƠNG HOÀNG HUY PHÚC	15/10/2004	Nam	AV	9A8	THCS CẦU KIỆU
19	139566	22	THPT Phú Nhuận	TRẦN LŨY HÀ PHƯƠNG	24/04/2004	Nữ	AV	9A8	THCS CẦU KIỆU
20	139583	23	THPT Phú Nhuận	ĐÀO XÍA QUANG	16/06/2004	Nam	AV	9A8	THCS CẦU KIỆU
21	139635	25	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC KIM THANH	06/12/2001	Nữ	AV	9A8	THCS CẦU KIỆU

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỐ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	139665	27	THPT Phú Nhuận	HUỖNH TRẦN MINH THU'	07/01/2004	Nữ	AV	9A8	THCS CẦU KIỂU
23	139700	28	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC YẾN THY	06/03/2004	Nữ	AV	9A8	THCS CẦU KIỂU
24	139709	28	THPT Phú Nhuận	ĐỒ THÀNH TÍN	01/11/2004	Nam	AV	9A8	THCS CẦU KIỂU
25	139733	29	THPT Phú Nhuận	VŨ LÊ BÍCH TRẦN	09/05/2004	Nữ	AV	9A8	THCS CẦU KIỂU
26	139747	30	THPT Phú Nhuận	ĐẶNG MINH TRÍ	17/08/2004	Nam	AV	9A8	THCS CẦU KIỂU
27	139752	30	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HOÀNG MINH TRÍ	08/12/2004	Nam	AV	9A8	THCS CẦU KIỂU
28	139757	30	THPT Phú Nhuận	QUÁCH MINH TRÍ	11/10/2004	Nam	AV	9A8	THCS CẦU KIỂU
29	139768	31	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THANH TRÚC	07/09/2004	Nữ	AV	9A8	THCS CẦU KIỂU
30	139784	32	THPT Phú Nhuận	LÂM MẠNH TUẤN	09/05/2004	Nam	AV	9A8	THCS CẦU KIỂU
31	139785	32	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN ANH TUẤN	26/02/2004	Nam	AV	9A8	THCS CẦU KIỂU
32	139819	33	THPT Phú Nhuận	TRẦN DUY LONG VŨ	11/06/2004	Nam	AV	9A8	THCS CẦU KIỂU

Tổng cộng có tất cả: 32 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139142	5	THPT Phú Nhuận	TRẦN KIM BẢO	07/01/2004	Nam	AV	9A9	THCS CẦU KIỆU
2	139177	6	THPT Phú Nhuận	LÊ VĂN ĐÔNG	02/12/2004	Nam	AV	9A9	THCS CẦU KIỆU
3	139200	7	THPT Phú Nhuận	LÝ QUỐC HẢI	25/04/2004	Nam	AV	9A9	THCS CẦU KIỆU
4	139262	10	THPT Phú Nhuận	PHẠM HỒNG QUỐC HUY	07/03/2004	Nam	AV	9A9	THCS CẦU KIỆU
5	139300	11	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN KIM KHÁNH	24/04/2004	Nữ	AV	9A9	THCS CẦU KIỆU
6	139321	12	THPT Phú Nhuận	LẠI HUỖNH LÊ KHÔI	22/05/2004	Nam	AV	9A9	THCS CẦU KIỆU
7	139356	14	THPT Phú Nhuận	CAO HUỖNH MAI LINH	14/06/2004	Nữ	AV	9A9	THCS CẦU KIỆU
8	139380	15	THPT Phú Nhuận	TÔ NGUYỄN THÀNH LUÂN	28/10/2004	Nam	AV	9A9	THCS CẦU KIỆU
9	139389	15	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN GIA MÃN	07/05/2004	Nam	AV	9A9	THCS CẦU KIỆU
10	139421	16	THPT Phú Nhuận	LÊ HOÀNG NAM	04/11/2004	Nam	AV	9A9	THCS CẦU KIỆU
11	139430	17	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN KIM NGÂN	23/02/2004	Nữ	AV	9A9	THCS CẦU KIỆU
12	139451	18	THPT Phú Nhuận	LƯƠNG CHẤN NGHIỆP	02/07/2004	Nam	AV	9A9	THCS CẦU KIỆU
13	139509	20	THPT Phú Nhuận	PHAN MINH NHƯ	14/06/2004	Nữ	AV	9A9	THCS CẦU KIỆU
14	139513	20	THPT Phú Nhuận	HỒ MINH NHỰT	13/09/2004	Nam	AV	9A9	THCS CẦU KIỆU
15	139542	21	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN ĐỨC HỒNG PHÚC	25/05/2004	Nam	AV	9A9	THCS CẦU KIỆU
16	139592	24	THPT Phú Nhuận	TRẦN NGUYỄN MINH QUYÊN	18/06/2004	Nữ	AV	9A9	THCS CẦU KIỆU
17	139600	24	THPT Phú Nhuận	MÃ MỸ QUỲNH	12/10/2004	Nữ	AV	9A9	THCS CẦU KIỆU
18	139639	26	THPT Phú Nhuận	PHAN TRUNG THÀNH	25/12/2004	Nam	AV	9A9	THCS CẦU KIỆU
19	139736	30	THPT Phú Nhuận	HUỖNH THÙY TRANG	06/06/2004	Nữ	AV	9A9	THCS CẦU KIỆU
20	139759	31	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN MINH TRIẾT	23/12/2004	Nam	AV	9A9	THCS CẦU KIỆU
21	139763	31	THPT Phú Nhuận	TRƯƠNG THỊ NGỌC TRINH	02/04/2004	Nữ	AV	9A9	THCS CẦU KIỆU

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỐ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	139789	32	THPT Phú Nhuận	PHAN TRẦN ANH TUẤN	09/05/2004	Nam	AV	9A9	THCS CẦU KIỆU
23	139800	32	THPT Phú Nhuận	ĐỖ DUY UYÊN	13/05/2004	Nữ	AV	9A9	THCS CẦU KIỆU
24	139810	33	THPT Phú Nhuận	LÂM TRIỀU VĨ	09/04/2004	Nam	AV	9A9	THCS CẦU KIỆU
25	139816	33	THPT Phú Nhuận	TĂNG NGUYỄN HỮU VINH	09/02/2004	Nam	AV	9A9	THCS CẦU KIỆU
26	139833	34	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HUỲNH PHƯƠNG VY	29/09/2004	Nữ	AV	9A9	THCS CẦU KIỆU
27	139836	34	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THANH VY	22/09/2004	Nữ	AV	9A9	THCS CẦU KIỆU
28	139847	34	THPT Phú Nhuận	HUỲNH HOÀI YÊN	02/12/2004	Nam	AV	9A9	THCS CẦU KIỆU

Tổng cộng có tất cả: 28 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	138511	1	THCS Độc Lập PN	ĐẶNG LÊ ANH	09/09/2004	Nam	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
2	138518	1	THCS Độc Lập PN	HUỖNH NGUYỄN VĂN ANH	17/01/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
3	138550	2	THCS Độc Lập PN	MAI LÊ CÔNG CHÁNH	09/10/2004	Nam	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
4	138607	5	THCS Độc Lập PN	HOÀNG MINH GIÁM	10/09/2004	Nam	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
5	138615	5	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN THỊ VIỆT HÀ	05/12/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
6	138637	6	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN ĐÌNH LIÊN HOA	17/09/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
7	138655	7	THCS Độc Lập PN	ĐÀO HỮU GIA HUY	04/11/2004	Nam	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
8	138658	7	THCS Độc Lập PN	LƯƠNG VŨ ĐỨC HUY	11/04/2004	Nam	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
9	138660	7	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN QUANG HUY	04/06/2004	Nam	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
10	138727	10	THCS Độc Lập PN	MAI HOÀNG LINH	27/10/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
11	138734	10	THCS Độc Lập PN	QUÁCH HÀ ÁI LINH	11/01/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
12	138776	12	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN HÀ THIÊN NGÂN	18/06/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
13	138789	12	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	30/06/2004	Nam	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
14	138791	13	THCS Độc Lập PN	HỒ NGUYỄN PHÚC NGỰ	16/09/2004	Nam	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
15	138802	13	THCS Độc Lập PN	ĐẶNG MINH NHẬT	09/11/2004	Nam	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
16	138813	13	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN TRẦN BẢO NHI	26/05/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
17	138823	14	THCS Độc Lập PN	LÊ QUỲNH NHƯ	21/05/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
18	138834	14	THCS Độc Lập PN	NGÔ THỊ KIM OANH	19/12/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
19	138837	14	THCS Độc Lập PN	LÊ TRẦN TẤN PHÁT	18/11/2004	Nam	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
20	138864	16	THCS Độc Lập PN	HOÀNG MINH PHƯƠNG	28/02/2004	Nam	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
21	138876	16	THCS Độc Lập PN	LÊ NGUYỄN MINH QUÂN	02/12/2004	Nam	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	138897	17	THCS Độc Lập PN	TRƯỜNG THỊ THANH TÂM	05/02/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
23	138899	17	THCS Độc Lập PN	HUỖNH VÕ MINH TÂN	10/11/2004	Nam	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
24	138915	18	THCS Độc Lập PN	NGÔ TRƯỞNG THANH THẢO	02/08/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
25	138928	18	THCS Độc Lập PN	HÀ MAI THƠ	01/11/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
26	138950	19	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN NGỌC BẢO TOÀN	14/09/2004	Nam	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
27	138959	20	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN PHẠM NHẬT TRẦN	05/03/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
28	138962	20	THCS Độc Lập PN	TRẦN NGỌC BẢO TRẦN	29/02/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
29	139004	21	THCS Độc Lập PN	HUỖNH VŨ PHƯƠNG UYÊN	27/10/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
30	139009	22	THCS Độc Lập PN	VÕ TRẦN HÀ UYÊN	05/03/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
31	139014	22	THCS Độc Lập PN	HUỖNH NGỌC THANH VĨ	19/10/2004	Nam	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
32	139023	22	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN ĐẶNG TƯỜNG VY	23/11/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
33	139033	23	THCS Độc Lập PN	ĐÀO NGỌC ĐÔNG XUÂN	20/01/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
34	139034	23	THCS Độc Lập PN	TRẦN NHƯ Ý	08/02/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
35	139035	23	THCS Độc Lập PN	LÂM HOÀNG XUÂN YẾN	01/01/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP
36	139036	23	THCS Độc Lập PN	LƯU HOÀNG HẢI YẾN	27/02/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐỘC LẬP

Tổng cộng có tất cả: 36 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	138506	1	THCS Độc Lập PN	HUỖNH TUẦN THIÊN ẦN	06/07/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
2	138523	1	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN NGA ANH	19/12/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
3	138533	2	THCS Độc Lập PN	PHÙNG MINH ANH	25/01/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
4	138538	2	THCS Độc Lập PN	DIỆP GIA BẢO	15/11/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
5	138571	3	THCS Độc Lập PN	TRIỆU NGUYỄN HẢI ĐẶNG	12/01/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
6	138574	3	THCS Độc Lập PN	PHẠM CÔNG DANH	18/11/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
7	138584	4	THCS Độc Lập PN	LÊ DUẨN	28/08/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
8	138602	5	THCS Độc Lập PN	TRẦN ĐIỂM DUY	01/07/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
9	138628	6	THCS Độc Lập PN	HUỖNH NHẬT HẢO	22/08/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
10	138664	7	THCS Độc Lập PN	PHẠM GIA HUY	14/10/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
11	138666	7	THCS Độc Lập PN	PHAN NGỌC HUY	12/02/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
12	138685	8	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG KHANH	26/01/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
13	138699	9	THCS Độc Lập PN	TRẦN NGUYỄN ĐẶNG KHOA	15/11/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
14	138704	9	THCS Độc Lập PN	LÊ ANH KHÔI	24/03/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
15	138706	9	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN HOÀNG ANH KHÔI	17/04/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
16	138707	9	THCS Độc Lập PN	TRẦN HOÀNG KHÔI	27/05/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
17	138712	9	THCS Độc Lập PN	DƯƠNG TRUNG KIỀN	22/11/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
18	138724	10	THCS Độc Lập PN	ĐỖ NGỌC PHƯƠNG LINH	16/07/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
19	138745	11	THCS Độc Lập PN	HOÀNG TRƯỞNG MINH MẶN	28/08/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
20	138750	11	THCS Độc Lập PN	LÊ CÔNG MINH	08/07/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
21	138764	11	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN NAM	17/02/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỐ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	138769	12	THCS Độc Lập PN	BÙI NGUYỄN KIM NGÂN	04/07/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
23	138810	13	THCS Độc Lập PN	LÊ YẾN NHI	14/07/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
24	138831	14	THCS Độc Lập PN	TRƯỜNG PHẠM QUỲNH NHƯ	05/02/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
25	138853	15	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	14/03/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
26	138859	15	THCS Độc Lập PN	TRẦN THANH PHƯỚC	28/12/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
27	138861	15	THCS Độc Lập PN	BÙI UYÊN PHƯƠNG	06/09/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
28	138867	16	THCS Độc Lập PN	LÊ HOÀNG THẢO PHƯƠNG	31/03/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
29	138891	17	THCS Độc Lập PN	HỒ NGỌC NHƯ QUỲNH	29/08/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
30	138922	18	THCS Độc Lập PN	BÙI XUÂN THỊNH	17/08/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
31	138937	19	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN THỊ CẨM THÚY	14/04/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
32	138958	19	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN HOÀNG BẢO TRÂN	27/08/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
33	139006	21	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN NGỌC ĐÔNG UYÊN	01/01/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
34	139018	22	THCS Độc Lập PN	MAI CAO VƯƠNG	26/09/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP
35	139037	23	THCS Độc Lập PN	VÕ KIM YẾN	05/03/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐỘC LẬP

Tổng cộng có tất cả: 35 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	138528	2	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN TRẦN QUỐC ANH	03/03/2004	Nam	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP
2	138569	3	THCS Độc Lập PN	TRẦN HẢI ĐĂNG	21/12/2004	Nam	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP
3	138578	4	THCS Độc Lập PN	HUỖNH TẤN ĐẠT	12/02/2004	Nam	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP
4	138586	4	THCS Độc Lập PN	LÊ ĐỖ NGỌC ĐỨC	15/12/2004	Nam	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP
5	138590	4	THCS Độc Lập PN	KIM MẠNH DŨNG	24/03/2004	Nam	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP
6	138593	4	THCS Độc Lập PN	LÝ THÁI DƯƠNG	10/03/2004	Nam	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP
7	138598	4	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN LÊ KHÁNH DUY	11/03/2004	Nam	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP
8	138612	5	THCS Độc Lập PN	ĐỖ NGỌC MINH HÀ	05/07/2004	Nữ	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP
9	138629	6	THCS Độc Lập PN	HUỖNH GIA HẢO	18/08/2004	Nữ	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP
10	138632	6	THCS Độc Lập PN	LÊ ĐỖ NGỌC HIỀN	15/12/2004	Nữ	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP
11	138633	6	THCS Độc Lập PN	VÕ MINH THÚY HIỀN	29/08/2004	Nữ	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP
12	138635	6	THCS Độc Lập PN	DƯƠNG MINH HIẾU	07/12/2004	Nữ	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP
13	138651	7	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN TUẤN HÙNG	13/04/2004	Nam	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP
14	138661	7	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN QUỐC HUY	25/06/2004	Nam	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP
15	138698	9	THCS Độc Lập PN	TRẦN ĐĂNG KHOA	01/03/2004	Nam	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP
16	138701	9	THCS Độc Lập PN	CHÂU HOÀNG KHÔI	08/12/2004	Nam	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP
17	138705	9	THCS Độc Lập PN	LÊ HUỖNH TUẤN KHÔI	27/12/2004	Nam	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP
18	138715	9	THCS Độc Lập PN	ĐINH PHAN GIA KIẾN	23/06/2004	Nam	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP
19	138725	10	THCS Độc Lập PN	HỒ NGỌC GIA LINH	16/09/2004	Nữ	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP
20	138746	11	THCS Độc Lập PN	LƯƠNG GIA MÃN	03/06/2004	Nữ	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP
21	138747	11	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN HÀ THÀNH MÃN	24/04/2004	Nam	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	138756	11	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN NGỌC HẢI MY	17/03/2004	Nữ	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP
23	138770	12	THCS Độc Lập PN	HÀ NHẬT BẢO NGÂN	17/09/2004	Nữ	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP
24	138771	12	THCS Độc Lập PN	LA THỂ THANH NGÂN	13/05/2004	Nữ	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP
25	138783	12	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG NGHI	20/01/2004	Nữ	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP
26	138808	13	THCS Độc Lập PN	LÊ THỊ TUYẾT NHI	11/05/2004	Nữ	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP
27	138818	14	THCS Độc Lập PN	UNG THỤY TUYẾT NHI	26/07/2004	Nữ	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP
28	138824	14	THCS Độc Lập PN	MAI THỊ QUỲNH NHƯ	22/02/2004	Nữ	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP
29	138845	15	THCS Độc Lập PN	VŨ THANH PHONG	06/08/2004	Nam	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP
30	138852	15	THCS Độc Lập PN	LƯƠNG HOÀNG PHÚC	25/11/2003	Nam	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP
31	138890	17	THCS Độc Lập PN	ĐỖ NHÂN QUỲNH	26/03/2004	Nữ	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP
32	138945	19	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN HOÀNG BẢO TIÊN	06/06/2003	Nữ	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP
33	138946	19	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN NGỌC CÁT TIÊN	14/09/2004	Nữ	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP
34	138988	21	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN TRẦN ANH TÚ	05/05/2004	Nam	AV	9A3	THCS ĐỘC LẬP

Tổng cộng có tất cả: 34 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BẢO SỔ BẢO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	138553	3	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN NGỌC CHÂU	23/07/2004	Nữ	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
2	138564	3	THCS Độc Lập PN	ĐỖ ĐỨC ĐẠI	28/01/2004	Nam	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
3	138577	4	THCS Độc Lập PN	HÀ TIẾN ĐẠT	10/12/2004	Nam	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
4	138591	4	THCS Độc Lập PN	LÊ TRUNG DŨNG	24/08/2004	Nam	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
5	138618	5	THCS Độc Lập PN	LÊ NGỌC HÂN	20/02/2004	Nữ	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
6	138623	6	THCS Độc Lập PN	TRẦN GIA HÂN	20/08/2004	Nữ	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
7	138638	6	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN KIM DIỆU HOA	11/06/2004	Nữ	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
8	138643	6	THCS Độc Lập PN	HỨA VŨ HUY HOÀNG	28/05/2004	Nam	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
9	138657	7	THCS Độc Lập PN	LÊ BẢO HUY	30/04/2004	Nam	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
10	138676	8	THCS Độc Lập PN	LÊ NGUYỄN KHANG	22/05/2004	Nam	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
11	138691	8	THCS Độc Lập PN	LÊ VŨ ĐĂNG KHOA	30/10/2004	Nam	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
12	138708	9	THCS Độc Lập PN	TRẦN HOÀNG KHÔI	09/08/2004	Nam	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
13	138739	10	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN HOÀNG LONG	17/02/2004	Nam	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
14	138741	10	THCS Độc Lập PN	PHẠM THÀNH LONG	13/12/2004	Nam	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
15	138755	11	THCS Độc Lập PN	VÕ TÂM MINH	13/02/2004	Nam	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
16	138766	11	THCS Độc Lập PN	PHẠM PHƯƠNG NAM	03/06/2004	Nam	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
17	138782	12	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN LÂM ĐÔNG NGHI	19/06/2004	Nữ	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
18	138795	13	THCS Độc Lập PN	TRẦN TRUNG NGUYỄN	10/12/2004	Nam	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
19	138815	14	THCS Độc Lập PN	TRẦN NGỌC XUÂN NHI	01/06/2004	Nữ	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
20	138816	14	THCS Độc Lập PN	TRẦN THIÊN TÚ NHI	20/11/2004	Nữ	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
21	138850	15	THCS Độc Lập PN	LÂM THIÊN PHÚC	05/04/2004	Nam	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	138882	16	THCS Độc Lập PN	VÕ ANH QUỐC	31/12/2004	Nam	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
23	138918	18	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN THANH THẢO	23/03/2004	Nữ	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
24	138929	18	THCS Độc Lập PN	LƯƠNG MINH THÔNG	28/12/2004	Nam	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
25	138948	19	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN QUANG TRÍ TÍN	07/02/2004	Nam	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
26	138952	19	THCS Độc Lập PN	MAI BÍCH TRÂM	21/08/2004	Nữ	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
27	138953	19	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG TRÂM	25/05/2004	Nữ	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
28	138955	19	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN PHẠM MINH TRÂM	15/12/2004	Nữ	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
29	138971	20	THCS Độc Lập PN	HOÀNG QUỐC TRỊ	24/05/2003	Nam	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
30	138976	20	THCS Độc Lập PN	HUỲNH NGÔ THANH TRÚC	05/01/2004	Nữ	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
31	138989	21	THCS Độc Lập PN	VÕ MINH TUÂN	19/07/2004	Nam	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
32	139000	21	THCS Độc Lập PN	NGÔ TRẦN VƯƠNG TUYÊN	22/08/2004	Nữ	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
33	139007	22	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	06/01/2004	Nữ	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
34	139024	22	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN LAN VY	22/09/2004	Nữ	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
35	139025	22	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN MAI VY	05/08/2004	Nữ	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP
36	139026	22	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN TRẦN THẢO VY	02/10/2004	Nữ	AV	9A4	THCS ĐỘC LẬP

Tổng cộng có tất cả: 36 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	138524	1	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN NHẬT MINH ANH	25/03/2004	Nữ	AV	9A5	THCS ĐỘC LẬP
2	138540	2	THCS Độc Lập PN	VŨ THÀNH BẢO	07/01/2004	Nam	AV	9A5	THCS ĐỘC LẬP
3	138542	2	THCS Độc Lập PN	LÂM GIA BẢO	10/01/2004	Nam	AV	9A5	THCS ĐỘC LẬP
4	138560	3	THCS Độc Lập PN	HỒ MINH CHUÔNG	04/11/2004	Nam	AV	9A5	THCS ĐỘC LẬP
5	138613	5	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN DOÃN NGÂN HÀ	13/10/2004	Nữ	AV	9A5	THCS ĐỘC LẬP
6	138624	6	THCS Độc Lập PN	TRẦN KHÃ HÂN	26/11/2004	Nữ	AV	9A5	THCS ĐỘC LẬP
7	138626	6	THCS Độc Lập PN	HOÀNG NGỌC DIỄM HẠNH	05/03/2004	Nữ	AV	9A5	THCS ĐỘC LẬP
8	138631	6	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN TRUNG HẬU	09/12/2004	Nam	AV	9A5	THCS ĐỘC LẬP
9	138640	6	THCS Độc Lập PN	TRƯƠNG QUỲNH HOA	14/02/2004	Nữ	AV	9A5	THCS ĐỘC LẬP
10	138654	7	THCS Độc Lập PN	BÙI QUANG HUY	21/01/2004	Nam	AV	9A5	THCS ĐỘC LẬP
11	138656	7	THCS Độc Lập PN	ĐÀO QUỐC HUY	24/12/2004	Nam	AV	9A5	THCS ĐỘC LẬP
12	138684	8	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN THẢO KHANH	10/03/2004	Nữ	AV	9A5	THCS ĐỘC LẬP
13	138702	9	THCS Độc Lập PN	ĐINH HUỲNH KHÔI	30/09/2004	Nam	AV	9A5	THCS ĐỘC LẬP
14	138749	11	THCS Độc Lập PN	CAO NHẬT MINH	10/12/2004	Nam	AV	9A5	THCS ĐỘC LẬP
15	138784	12	THCS Độc Lập PN	PHẠM LÊ BẢO NGHI	25/12/2004	Nữ	AV	9A5	THCS ĐỘC LẬP
16	138801	13	THCS Độc Lập PN	TRẦN THANH NHÂN	22/10/2004	Nam	AV	9A5	THCS ĐỘC LẬP
17	138807	13	THCS Độc Lập PN	LÊ HỒ HOÀNG NHI	04/10/2004	Nữ	AV	9A5	THCS ĐỘC LẬP
18	138832	14	THCS Độc Lập PN	VŨ THỊ KHÁNH NHƯ	06/01/2004	Nữ	AV	9A5	THCS ĐỘC LẬP
19	138840	15	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN TẤN PHÁT	09/07/2004	Nam	AV	9A5	THCS ĐỘC LẬP
20	138865	16	THCS Độc Lập PN	LÂM THỊ MAI PHƯƠNG	09/11/2004	Nữ	AV	9A5	THCS ĐỘC LẬP
21	138912	18	THCS Độc Lập PN	TRẦN NGỌC VÂN THANH	30/03/2004	Nữ	AV	9A5	THCS ĐỘC LẬP

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỐ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	138933	18	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN THỊ ANH THU	01/12/2004	Nữ	AV	9A5	THCS ĐỘC LẬP
23	138939	19	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN THANH THỦY	06/04/2004	Nữ	AV	9A5	THCS ĐỘC LẬP
24	138951	19	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN QUỐC TOÀN	03/11/2004	Nam	AV	9A5	THCS ĐỘC LẬP
25	138961	20	THCS Độc Lập PN	TRẦN LÊ BẢO TRẦN	31/10/2004	Nữ	AV	9A5	THCS ĐỘC LẬP
26	138977	20	THCS Độc Lập PN	LÊ NGUYỄN ANH TRÚC	05/08/2004	Nữ	AV	9A5	THCS ĐỘC LẬP
27	138992	21	THCS Độc Lập PN	NGUY VĂN TUẤN	04/08/2004	Nam	AV	9A5	THCS ĐỘC LẬP
28	138993	21	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN ANH TUẤN	18/01/2004	Nam	AV	9A5	THCS ĐỘC LẬP
29	138996	21	THCS Độc Lập PN	TRẦN MINH TUẤN	15/09/2004	Nam	AV	9A5	THCS ĐỘC LẬP
30	139038	23	THCS Độc Lập PN	ZHENG JIA YUAN	31/01/2004	Nam	AV	9A5	THCS ĐỘC LẬP

Tổng cộng có tất cả: 30 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	138509	1	THCS Độc Lập PN	VÔ THIÊN ÂN	01/12/2004	Nam	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP
2	138530	2	THCS Độc Lập PN	NÔNG THỊ MINH ANH	02/04/2004	Nữ	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP
3	138531	2	THCS Độc Lập PN	PHẠM HÀ ANH	26/11/2004	Nữ	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP
4	138532	2	THCS Độc Lập PN	PHẠM NGỌC THUY ANH	12/02/2004	Nữ	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP
5	138587	4	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN MINH ĐỨC	27/03/2004	Nam	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP
6	138596	4	THCS Độc Lập PN	VÔ ĐẠI DƯƠNG	07/10/2004	Nam	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP
7	138603	5	THCS Độc Lập PN	VÔ THANH DUY	07/12/2004	Nam	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP
8	138647	7	THCS Độc Lập PN	VÔ MINH HOÀNG	01/03/2004	Nam	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP
9	138672	8	THCS Độc Lập PN	VŨ ĐÌNH BẢO KHA	01/09/2004	Nam	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP
10	138678	8	THCS Độc Lập PN	PHẠM NGUYỄN KHANG	30/08/2004	Nam	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP
11	138697	9	THCS Độc Lập PN	TÔ NGUYỄN ĐĂNG KHOA	31/05/2004	Nam	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP
12	138709	9	THCS Độc Lập PN	TRẦN LÂM THANH KHÔI	06/01/2004	Nam	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP
13	138713	9	THCS Độc Lập PN	HOÀNG TRỌNG KIÊN	03/11/2004	Nam	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP
14	138735	10	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN TUẤN LỘC	14/05/2004	Nam	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP
15	138744	11	THCS Độc Lập PN	TRẦN THỊ HOÀNG MAI	22/02/2004	Nữ	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP
16	138759	11	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN PHAN NGỌC MỸ	10/02/2004	Nữ	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP
17	138765	11	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN TRƯỞNG SỞ NAM	06/10/2004	Nam	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP
18	138777	12	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN THỊ KIỀU NGÂN	17/05/2004	Nữ	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP
19	138787	12	THCS Độc Lập PN	ĐẶNG ĐỨC NGHĨA	02/05/2004	Nam	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP
20	138804	13	THCS Độc Lập PN	PHẠM MINH NHẬT	22/08/2004	Nam	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP
21	138820	14	THCS Độc Lập PN	VÔ THÁI THẢO NHI	05/11/2004	Nữ	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BẢO SỔ BẢO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	138822	14	THCS Độc Lập PN	LÊ QUỲNH NHƯ	12/03/2004	Nữ	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP
23	138826	14	THCS Độc Lập PN	PHAN NGỌC QUỲNH NHƯ	30/05/2004	Nữ	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP
24	138863	16	THCS Độc Lập PN	ĐÌNH HOÀNG KHÁNH PHƯƠNG	01/04/2004	Nữ	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP
25	138888	17	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN THẠC QUYỀN	18/10/2004	Nam	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP
26	138895	17	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN NGỌC MINH TÂM	15/11/2004	Nữ	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP
27	138905	17	THCS Độc Lập PN	PHẠM HOÀNG THÁI	19/02/2004	Nam	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP
28	138908	17	THCS Độc Lập PN	DIÊU ĐẶNG THANH THANH	03/07/2004	Nữ	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP
29	138926	18	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN TẤN THỊNH	13/10/2004	Nam	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP
30	138965	20	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN NGỌC THÙY TRANG	09/09/2004	Nữ	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP
31	138986	21	THCS Độc Lập PN	PHẠM ĐĂNG TRƯỜNG	19/04/2004	Nam	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP
32	138995	21	THCS Độc Lập PN	PHÙNG MINH TUẤN	29/03/2004	Nam	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP
33	139028	22	THCS Độc Lập PN	TẶNG NGỌC TRÚC VY	13/09/2004	Nữ	AV	9A6	THCS ĐỘC LẬP

Tổng cộng có tất cả: 33 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	138513	1	THCS Độc Lập PN	ĐINH MỸ PHƯƠNG ANH	14/11/2004	Nữ	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP
2	138514	1	THCS Độc Lập PN	ĐỖ VÂN ANH	14/07/2004	Nữ	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP
3	138539	2	THCS Độc Lập PN	PHAN HUỲNH THIÊN BẢO	20/02/2004	Nam	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP
4	138544	2	THCS Độc Lập PN	PHẠM TIẾN BẢO	27/09/2004	Nam	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP
5	138549	2	THCS Độc Lập PN	PHẠM MINH BÌNH	05/08/2004	Nam	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP
6	138559	3	THCS Độc Lập PN	PHẠM KIM CHUNG	22/03/2004	Nam	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP
7	138568	3	THCS Độc Lập PN	PHẠM MINH ĐĂNG	22/09/2004	Nam	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP
8	138576	4	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN NGỌC HỒNG ĐÀO	28/03/2004	Nữ	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP
9	138604	5	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN QUỲNH LAN DUYÊN	05/10/2004	Nữ	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP
10	138616	5	THCS Độc Lập PN	VÕ THÀNH HẢI	24/09/2004	Nam	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP
11	138621	5	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN PHÚC GIA HÂN	10/01/2004	Nữ	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP
12	138669	7	THCS Độc Lập PN	TRẦN QUANG HUY	14/04/2004	Nam	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP
13	138671	8	THCS Độc Lập PN	VÕ BÁ HUY	21/05/2004	Nam	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP
14	138679	8	THCS Độc Lập PN	TRẦN ĐÌNH VỸ KHANG	10/09/2004	Nam	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP
15	138693	8	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN ĐỨC LÊ ANH KHOA	25/11/2004	Nam	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP
16	138742	10	THCS Độc Lập PN	TRẦN QUANG LONG	24/11/2004	Nam	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP
17	138760	11	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN TRƯỞNG HOÀN MỸ	09/01/2004	Nữ	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP
18	138767	12	THCS Độc Lập PN	TRẦN PHƯƠNG NAM	12/05/2004	Nam	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP
19	138790	12	THCS Độc Lập PN	HỒ LÊ BẢO NGỌC	31/10/2004	Nữ	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP
20	138797	13	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN VŨ XUÂN NGUYỆT	02/01/2004	Nữ	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP
21	138799	13	THCS Độc Lập PN	LÊ NGỌC THÀNH NHÂN	22/03/2004	Nam	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	138803	13	THCS Độc Lập PN	HỒNG MINH NHẬT	12/08/2004	Nam	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP
23	138811	13	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN HOÀNG BẢO NHI	04/06/2004	Nữ	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP
24	138819	14	THCS Độc Lập PN	VÕ HOÀNG UYÊN NHI	15/06/2004	Nữ	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP
25	138898	17	THCS Độc Lập PN	VÕ HỮU TÂM	15/07/2004	Nam	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP
26	138904	17	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN PHẠM MINH THÁI	10/12/2004	Nam	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP
27	138907	17	THCS Độc Lập PN	PHẠM NHƯ THẮNG	12/03/2004	Nam	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP
28	138909	17	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG THANH	22/02/2004	Nữ	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP
29	138920	18	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN HIẾU THIÊN	27/05/2004	Nam	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP
30	138930	18	THCS Độc Lập PN	LÊ NGỌC ANH THƯ	13/01/2004	Nữ	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP
31	138967	20	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN THỊ XUÂN TRANG	21/12/2004	Nữ	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP
32	138990	21	THCS Độc Lập PN	LÂM ANH TUẤN	06/08/2004	Nam	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP
33	139005	21	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG UYÊN	02/08/2004	Nữ	AV	9A7	THCS ĐỘC LẬP

Tổng cộng có tất cả: 33 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	138521	1	THCS Độc Lập PN	LÊ HỒNG ANH	18/12/2004	Nữ	AV	9A8	THCS ĐỘC LẬP
2	138522	1	THCS Độc Lập PN	NGÔ VIỆT ANH	15/11/2004	Nữ	AV	9A8	THCS ĐỘC LẬP
3	138536	2	THCS Độc Lập PN	VÕ NGUYỄN NHẬT ANH	23/05/2004	Nam	AV	9A8	THCS ĐỘC LẬP
4	138606	5	THCS Độc Lập PN	TÔ HOÀNG MỸ DUYÊN	17/03/2004	Nữ	AV	9A8	THCS ĐỘC LẬP
5	138639	6	THCS Độc Lập PN	TRẦN VIỆT HOA	28/07/2004	Nữ	AV	9A8	THCS ĐỘC LẬP
6	138668	7	THCS Độc Lập PN	TRẦN NHẬT GIA HUY	15/02/2004	Nam	AV	9A8	THCS ĐỘC LẬP
7	138675	8	THCS Độc Lập PN	LÊ NGUYỄN KHANG	20/08/2004	Nam	AV	9A8	THCS ĐỘC LẬP
8	138722	10	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN HIẾU LIÊM	31/03/2004	Nam	AV	9A8	THCS ĐỘC LẬP
9	138740	10	THCS Độc Lập PN	PHẠM NGUYỄN BẢO LONG	13/09/2004	Nam	AV	9A8	THCS ĐỘC LẬP
10	138751	11	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN HOÀNG TƯỜNG MINH	21/04/2004	Nữ	AV	9A8	THCS ĐỘC LẬP
11	138752	11	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN SONG BẢO MINH	28/08/2004	Nữ	AV	9A8	THCS ĐỘC LẬP
12	138763	11	THCS Độc Lập PN	HỒ QUỐC NAM	07/05/2004	Nam	AV	9A8	THCS ĐỘC LẬP
13	138798	13	THCS Độc Lập PN	HOÀNG THIÊN NHÂN	04/11/2004	Nam	AV	9A8	THCS ĐỘC LẬP
14	138806	13	THCS Độc Lập PN	HÀ ĐẶNG BẢO NHI	21/07/2004	Nữ	AV	9A8	THCS ĐỘC LẬP
15	138829	14	THCS Độc Lập PN	TRẦN NGỌC QUỲNH NHƯ	06/05/2004	Nữ	AV	9A8	THCS ĐỘC LẬP
16	138858	15	THCS Độc Lập PN	HOÀNG THỊ KIM PHỤNG	08/12/2004	Nữ	AV	9A8	THCS ĐỘC LẬP
17	138872	16	THCS Độc Lập PN	TRẦN NGỌC QUỲNH PHƯƠNG	06/04/2004	Nữ	AV	9A8	THCS ĐỘC LẬP
18	138875	16	THCS Độc Lập PN	LÊ ANH QUÂN	29/06/2004	Nam	AV	9A8	THCS ĐỘC LẬP
19	138878	16	THCS Độc Lập PN	ĐỖ ĐĂNG QUANG	16/08/2004	Nam	AV	9A8	THCS ĐỘC LẬP
20	138896	17	THCS Độc Lập PN	PHÙNG KHÁNH TÂM	25/11/2004	Nữ	AV	9A8	THCS ĐỘC LẬP
21	138921	18	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN MINH THIỆN	10/02/2004	Nam	AV	9A8	THCS ĐỘC LẬP

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	138932	18	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN PHẠM ANH THƯ	06/07/2004	Nữ	AV	9A8	THCS ĐỘC LẬP
23	138934	18	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN TRÚC ANH THƯ	06/07/2004	Nữ	AV	9A8	THCS ĐỘC LẬP
24	138935	19	THCS Độc Lập PN	TRẦN PHẠM ANH THƯ	12/04/2004	Nữ	AV	9A8	THCS ĐỘC LẬP
25	138956	19	THCS Độc Lập PN	VÕ THỊ HỒNG TRÂM	29/11/2004	Nữ	AV	9A8	THCS ĐỘC LẬP
26	138964	20	THCS Độc Lập PN	LÊ THỊ THÙY TRANG	11/04/2004	Nữ	AV	9A8	THCS ĐỘC LẬP
27	138969	20	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN HỮU TRÍ	23/09/2004	Nam	AV	9A8	THCS ĐỘC LẬP
28	138970	20	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN MINH TRÍ	12/09/2004	Nam	AV	9A8	THCS ĐỘC LẬP
29	138974	20	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN BÌNH TRỌNG	28/06/2004	Nam	AV	9A8	THCS ĐỘC LẬP
30	139008	22	THCS Độc Lập PN	VĂN NGỌC PHƯƠNG UYÊN	13/04/2004	Nữ	AV	9A8	THCS ĐỘC LẬP

Tổng cộng có tất cả: 30 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	138504	1	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN HOÀNG THANH AN	13/09/2004	Nam	AV	9A9	THCS ĐỘC LẬP
2	138515	1	THCS Độc Lập PN	ĐOÀN NGUYỄN NHẬT ANH	15/06/2004	Nữ	AV	9A9	THCS ĐỘC LẬP
3	138554	3	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN TRẦN MINH CHÂU	25/04/2004	Nữ	AV	9A9	THCS ĐỘC LẬP
4	138556	3	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN HUỲNH TRÚC CHI	18/04/2004	Nữ	AV	9A9	THCS ĐỘC LẬP
5	138561	3	THCS Độc Lập PN	DƯƠNG ĐẶNG MINH CƯỜNG	14/10/2004	Nam	AV	9A9	THCS ĐỘC LẬP
6	138567	3	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN LƯU MINH ĐĂNG	17/12/2004	Nam	AV	9A9	THCS ĐỘC LẬP
7	138581	4	THCS Độc Lập PN	TRẦN TIẾN ĐẠT	14/06/2004	Nam	AV	9A9	THCS ĐỘC LẬP
8	138609	5	THCS Độc Lập PN	LÊ HUỲNH GIAO	29/03/2004	Nữ	AV	9A9	THCS ĐỘC LẬP
9	138614	5	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN QUÁCH SƠN HÀ	02/01/2004	Nam	AV	9A9	THCS ĐỘC LẬP
10	138645	6	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN DƯƠNG MINH HOÀNG	24/09/2004	Nam	AV	9A9	THCS ĐỘC LẬP
11	138646	6	THCS Độc Lập PN	PHẠM NGUYỄN HUY HOÀNG	03/11/2004	Nam	AV	9A9	THCS ĐỘC LẬP
12	138648	7	THCS Độc Lập PN	HOÀNG VIỆT HÙNG	27/01/2004	Nam	AV	9A9	THCS ĐỘC LẬP
13	138653	7	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN THANH QUỲNH HƯƠNG	12/04/2004	Nữ	AV	9A9	THCS ĐỘC LẬP
14	138680	8	THCS Độc Lập PN	TRẦN VĨNH KHANG	26/12/2004	Nam	AV	9A9	THCS ĐỘC LẬP
15	138700	9	THCS Độc Lập PN	VÕ ĐĂNG KHOA	30/10/2004	Nam	AV	9A9	THCS ĐỘC LẬP
16	138730	10	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN NGỌC LINH	09/07/2004	Nữ	AV	9A9	THCS ĐỘC LẬP
17	138733	10	THCS Độc Lập PN	PHẠM TRẦN NGỌC LINH	05/01/2004	Nữ	AV	9A9	THCS ĐỘC LẬP
18	138748	11	THCS Độc Lập PN	TRẦN DƯƠNG GIA MI	25/08/2004	Nữ	AV	9A9	THCS ĐỘC LẬP
19	138768	12	THCS Độc Lập PN	TÔN NỮ NGỌC NGÀ	14/03/2004	Nữ	AV	9A9	THCS ĐỘC LẬP
20	138786	12	THCS Độc Lập PN	BÙI HIẾU NGHĨA	18/03/2004	Nam	AV	9A9	THCS ĐỘC LẬP

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

21	138812	13	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN PHAN THẢO NHI	04/03/2004	Nữ	AV	9A9	THCS ĐỘC LẬP
22	138821	14	THCS Độc Lập PN	VÕ THỰC NHI	28/02/2004	Nữ	AV	9A9	THCS ĐỘC LẬP
23	138830	14	THCS Độc Lập PN	TRẦN QUỲNH NHƯ	03/12/2004	Nữ	AV	9A9	THCS ĐỘC LẬP
24	138851	15	THCS Độc Lập PN	LÊ HOÀNG PHÚC	29/01/2004	Nam	AV	9A9	THCS ĐỘC LẬP
25	138868	16	THCS Độc Lập PN	NGÔ MINH THANH PHƯƠNG	31/08/2004	Nữ	AV	9A9	THCS ĐỘC LẬP
26	138869	16	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN KHÁNH PHƯƠNG	19/12/2004	Nữ	AV	9A9	THCS ĐỘC LẬP
27	138877	16	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN MINH QUÂN	31/08/2004	Nam	AV	9A9	THCS ĐỘC LẬP
28	138879	16	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN NGỌC QUANG	25/07/2004	Nam	AV	9A9	THCS ĐỘC LẬP
29	138960	20	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN SONG UYÊN TRÂN	19/09/2004	Nữ	AV	9A9	THCS ĐỘC LẬP
30	138972	20	THCS Độc Lập PN	ĐỖ HOÀNG TRIỀU	07/07/2004	Nam	AV	9A9	THCS ĐỘC LẬP

Tổng cộng có tất cả: 30 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BẢO SỔ BẢO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139046	1	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NAM AN	01/05/2004	Nữ	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
2	139050	1	THPT Phú Nhuận	TRẦN THANH AN	22/02/2004	Nữ	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
3	139053	1	THPT Phú Nhuận	ĐỖ NGUYỄN THIÊN ÂN	16/11/2004	Nữ	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
4	139066	2	THPT Phú Nhuận	LẠI NGỌC MINH ANH	11/08/2004	Nữ	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
5	139148	5	THPT Phú Nhuận	ĐẶNG NGỌC MINH CHÂU	23/02/2004	Nữ	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
6	139192	7	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN DUYÊN DUYÊN	14/07/2004	Nữ	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
7	139222	8	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN MINH HIỀN	09/03/2004	Nam	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
8	139237	9	THPT Phú Nhuận	CHÉ NGUYỄN HUẤN	28/01/2004	Nam	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
9	139249	9	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THỊ HỒNG HƯƠNG	16/01/2004	Nữ	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
10	139263	10	THPT Phú Nhuận	PHẠM NHẬT HUY	03/06/2004	Nam	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
11	139284	11	THPT Phú Nhuận	LÝ PHẠM THỌ KHANG	22/04/2004	Nam	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
12	139363	14	THPT Phú Nhuận	PHẠM MỸ LINH	06/12/2004	Nữ	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
13	139404	16	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG MINH	04/12/2004	Nữ	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
14	139425	17	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC QUỲNH NGA	04/05/2004	Nữ	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
15	139428	17	THPT Phú Nhuận	LÊ TUYẾT NGÂN	31/07/2004	Nữ	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
16	139435	17	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN VŨ LINH NGÂN	09/04/2004	Nữ	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
17	139454	18	THPT Phú Nhuận	HỒ TUẤN NGỌC	21/09/2004	Nam	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
18	139487	19	THPT Phú Nhuận	HOÀNG YẾN NHI	23/08/2004	Nữ	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
19	139511	20	THPT Phú Nhuận	TRẦN ĐỖ THANH NHƯ	27/09/2004	Nữ	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
20	139530	21	THPT Phú Nhuận	HỒ LÊ PHÚ	28/07/2004	Nam	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
21	139545	22	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC HIỀN PHÚC	20/05/2004	Nữ	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	139552	22	THPT Phú Nhuận	ĐINH NGỌC THANH PHƯƠNG	14/11/2004	Nữ	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
23	139553	22	THPT Phú Nhuận	HOÀNG NGỌC PHƯƠNG	11/02/2004	Nữ	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
24	139574	23	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN MINH QUÂN	12/01/2004	Nam	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
25	139609	24	THPT Phú Nhuận	VŨ THANH SƠN	11/02/2004	Nam	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
26	139628	25	THPT Phú Nhuận	PHẠM THÁI	23/08/2004	Nam	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
27	139638	25	THPT Phú Nhuận	MÃ KIẾN THÀNH	15/12/2004	Nam	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
28	139661	26	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN ĐẶNG MINH THÔNG	14/01/2004	Nam	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
29	139668	27	THPT Phú Nhuận	LÝ ANH THU	30/08/2004	Nữ	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
30	139703	28	THPT Phú Nhuận	ĐINH HOÀNG TRÚC TIÊN	15/06/2004	Nữ	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
31	139738	30	THPT Phú Nhuận	LÊ THÙY TRANG	05/10/2004	Nữ	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
32	139742	30	THPT Phú Nhuận	PHAN THỊ ĐOAN TRANG	06/07/2004	Nữ	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
33	139769	31	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THANH TRÚC	19/06/2004	Nữ	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
34	139770	31	THPT Phú Nhuận	TRẦN NGỌC THANH TRÚC	22/04/2004	Nữ	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
35	139771	31	THPT Phú Nhuận	TRƯƠNG THỊ THANH TRÚC	20/09/2004	Nữ	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
36	139803	32	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN	03/02/2004	Nữ	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
37	139841	34	THPT Phú Nhuận	TRẦN HỒNG NHẬT VY	19/05/2004	Nữ	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ
38	139844	34	THPT Phú Nhuận	VŨ TƯỜNG VY	20/11/2004	Nữ	AV	9A1	THCS NGÔ TẤT TỐ

Tổng cộng có tất cả: 38 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139068	2	THPT Phú Nhuận	LƯU PHÚC ANH	07/10/2004	Nam	AV	9A10	THCS NGÔ TẤT TỐ
2	139075	2	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HỮU MINH ANH	23/03/2004	Nữ	AV	9A10	THCS NGÔ TẤT TỐ
3	139083	2	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN PHAN QUỐC ANH	09/04/2004	Nam	AV	9A10	THCS NGÔ TẤT TỐ
4	139086	2	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	18/01/2004	Nữ	AV	9A10	THCS NGÔ TẤT TỐ
5	139132	4	THPT Phú Nhuận	LÊ GIA BẢO	24/08/2004	Nam	AV	9A10	THCS NGÔ TẤT TỐ
6	139160	6	THPT Phú Nhuận	ÔNG NGÔ VIỆT CƯỜNG	30/11/2004	Nam	AV	9A10	THCS NGÔ TẤT TỐ
7	139172	6	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	30/06/2004	Nam	AV	9A10	THCS NGÔ TẤT TỐ
8	139188	7	THPT Phú Nhuận	HÀ QUANG DUY	01/10/2004	Nam	AV	9A10	THCS NGÔ TẤT TỐ
9	139216	8	THPT Phú Nhuận	LÊ ĐOÀN MINH HẠNH	02/01/2004	Nữ	AV	9A10	THCS NGÔ TẤT TỐ
10	139231	9	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN VIỆT HÒA	10/12/2004	Nam	AV	9A10	THCS NGÔ TẤT TỐ
11	139239	9	THPT Phú Nhuận	PHẠM VŨ HÙNG	08/06/2004	Nam	AV	9A10	THCS NGÔ TẤT TỐ
12	139282	11	THPT Phú Nhuận	HOÀNG GIA KHANG	20/11/2004	Nam	AV	9A10	THCS NGÔ TẤT TỐ
13	139307	12	THPT Phú Nhuận	HỒ ĐẮC KHOA	23/04/2004	Nam	AV	9A10	THCS NGÔ TẤT TỐ
14	139316	12	THPT Phú Nhuận	VÕ LÊ ANH KHOA	26/06/2004	Nam	AV	9A10	THCS NGÔ TẤT TỐ
15	139323	12	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HOÀNG MINH KHÔI	18/04/2004	Nam	AV	9A10	THCS NGÔ TẤT TỐ
16	139325	12	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NHẬT KHÔI	21/12/2004	Nam	AV	9A10	THCS NGÔ TẤT TỐ
17	139345	13	THPT Phú Nhuận	HOÀNG NGUYỄN HỒNG LAM	21/10/2004	Nữ	AV	9A10	THCS NGÔ TẤT TỐ
18	139355	14	THPT Phú Nhuận	BÙI XUÂN LAN	07/02/2004	Nữ	AV	9A10	THCS NGÔ TẤT TỐ
19	139387	15	THPT Phú Nhuận	TRẦN XUÂN MAI	08/03/2004	Nữ	AV	9A10	THCS NGÔ TẤT TỐ
20	139392	15	THPT Phú Nhuận	LÂM BẢO MINH	06/05/2004	Nam	AV	9A10	THCS NGÔ TẤT TỐ
21	139396	15	THPT Phú Nhuận	NGÔ NGỌC THANH MINH	11/02/2004	Nữ	AV	9A10	THCS NGÔ TẤT TỐ

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỐ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	139411	16	THPT Phú Nhuận	ĐINH DƯƠNG TRÀ MY	15/01/2004	Nữ	AV	9A10	THCS NGÔ TẤT TỐ
23	139472	19	THPT Phú Nhuận	TRẦN VŨ THẢO NGUYỄN	10/06/2004	Nữ	AV	9A10	THCS NGÔ TẤT TỐ
24	139491	19	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN MỸ NHI	23/03/2004	Nữ	AV	9A10	THCS NGÔ TẤT TỐ
25	139535	21	THPT Phú Nhuận	ĐỖ XUÂN PHÚC	04/08/2004	Nam	AV	9A10	THCS NGÔ TẤT TỐ
26	139631	25	THPT Phú Nhuận	LÊ HUỲNH ĐỨC THẮNG	18/05/2004	Nam	AV	9A10	THCS NGÔ TẤT TỐ
27	139649	26	THPT Phú Nhuận	HUỲNH PHÚ THỊNH	22/05/2004	Nam	AV	9A10	THCS NGÔ TẤT TỐ
28	139740	30	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN MINH TRANG	28/05/2004	Nữ	AV	9A10	THCS NGÔ TẤT TỐ
29	139748	30	THPT Phú Nhuận	ĐẶNG NGUYỄN MINH TRÍ	15/01/2004	Nam	AV	9A10	THCS NGÔ TẤT TỐ
30	139780	31	THPT Phú Nhuận	TRẦN ANH TÚ	15/10/2004	Nam	AV	9A10	THCS NGÔ TẤT TỐ
31	139790	32	THPT Phú Nhuận	TRẦN ANH TUẤN	05/09/2004	Nam	AV	9A10	THCS NGÔ TẤT TỐ

Tổng cộng có tất cả: 31 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139055	1	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THIÊN ÂN	26/03/2004	Nam	AV	9A11	THCS NGÔ TẤT TỐ
2	139057	1	THPT Phú Nhuận	PHAN ĐÌNH THIÊN ÂN	30/12/2004	Nữ	AV	9A11	THCS NGÔ TẤT TỐ
3	139157	5	THPT Phú Nhuận	VŨ TRẦN UYÊN CHI	24/02/2004	Nữ	AV	9A11	THCS NGÔ TẤT TỐ
4	139161	6	THPT Phú Nhuận	PHẠM QUỐC CƯỜNG	09/10/2004	Nam	AV	9A11	THCS NGÔ TẤT TỐ
5	139248	9	THPT Phú Nhuận	HỒ SONG HƯƠNG	18/01/2004	Nữ	AV	9A11	THCS NGÔ TẤT TỐ
6	139260	10	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NHẬT GIA HUY	02/02/2004	Nam	AV	9A11	THCS NGÔ TẤT TỐ
7	139261	10	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN QUỐC HUY	04/10/2004	Nam	AV	9A11	THCS NGÔ TẤT TỐ
8	139278	10	THPT Phú Nhuận	LÊ QUANG KHẢI	07/11/2004	Nam	AV	9A11	THCS NGÔ TẤT TỐ
9	139374	14	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN TẤN LỘC	15/01/2004	Nam	AV	9A11	THCS NGÔ TẤT TỐ
10	139400	16	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HÀ NHẬT MINH	23/07/2004	Nữ	AV	9A11	THCS NGÔ TẤT TỐ
11	139439	17	THPT Phú Nhuận	ĐỖ VĨNH ÁI NGHI	08/05/2004	Nữ	AV	9A11	THCS NGÔ TẤT TỐ
12	139462	18	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN VŨ KIM NGỌC	16/12/2004	Nữ	AV	9A11	THCS NGÔ TẤT TỐ
13	139498	20	THPT Phú Nhuận	TĂNG THỊ YẾN NHI	11/09/2004	Nữ	AV	9A11	THCS NGÔ TẤT TỐ
14	139559	22	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NHƯ PHƯƠNG	18/10/2004	Nữ	AV	9A11	THCS NGÔ TẤT TỐ
15	139602	24	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG QUỲNH	21/10/2004	Nữ	AV	9A11	THCS NGÔ TẤT TỐ
16	139643	26	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN LÊ THANH THẢO	14/04/2004	Nữ	AV	9A11	THCS NGÔ TẤT TỐ
17	139666	27	THPT Phú Nhuận	LÊ ANH THU'	11/06/2004	Nữ	AV	9A11	THCS NGÔ TẤT TỐ
18	139667	27	THPT Phú Nhuận	LÊ LÊ ANH THU'	06/02/2004	Nữ	AV	9A11	THCS NGÔ TẤT TỐ
19	139671	27	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN ẢNH MINH THU'	09/06/2004	Nữ	AV	9A11	THCS NGÔ TẤT TỐ
20	139695	28	THPT Phú Nhuận	LÊ THỊ THU THỦY	23/03/2004	Nữ	AV	9A11	THCS NGÔ TẤT TỐ

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỐ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

21	139701	28	THPT Phú Nhuận	PHẠM NGỌC ANH THY	06/01/2004	Nữ	AV	9A11	THCS NGÔ TẤT TỐ
22	139726	29	THPT Phú Nhuận	VIÊN NGỌC BẢO TRÂM	19/01/2004	Nữ	AV	9A11	THCS NGÔ TẤT TỐ
23	139799	32	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN TRẦN MINH TUYẾT	29/05/2004	Nữ	AV	9A11	THCS NGÔ TẤT TỐ
24	139812	33	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN TUẤN VIỆT	05/11/2004	Nam	AV	9A11	THCS NGÔ TẤT TỐ
25	139825	33	THPT Phú Nhuận	LÂM KHẢ VY	06/09/2004	Nữ	AV	9A11	THCS NGÔ TẤT TỐ
26	139837	34	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN VĂN HÀ VY	18/04/2004	Nữ	AV	9A11	THCS NGÔ TẤT TỐ
27	139848	34	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN KIM YẾN	21/07/2004	Nữ	AV	9A11	THCS NGÔ TẤT TỐ

Tổng cộng có tất cả: 27 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139074	2	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HÙNG TUẤN ANH	07/01/2003	Nam	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
2	139080	2	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG ANH	22/10/2004	Nữ	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
3	139095	3	THPT Phú Nhuận	PHẠM ĐÀO QUỲNH ANH	17/11/2004	Nữ	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
4	139112	4	THPT Phú Nhuận	VÕ TUẤN ANH	24/07/2004	Nam	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
5	139113	4	THPT Phú Nhuận	VŨ HUỲNH NHẬT ANH	17/06/2004	Nam	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
6	139181	6	THPT Phú Nhuận	PHẠM LƯƠNG TIẾN DŨNG	06/02/2004	Nam	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
7	139185	7	THPT Phú Nhuận	BÙI NHẬT DUY	08/11/2004	Nam	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
8	139247	9	THPT Phú Nhuận	VÕ NGUYỄN TRẦN HƯNG	28/02/2004	Nam	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
9	139268	10	THPT Phú Nhuận	TRẦN HOÀI GIA HUY	19/11/2004	Nam	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
10	139274	10	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN ĐĂNG KHA	02/03/2004	Nam	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
11	139280	11	THPT Phú Nhuận	TRẦN MINH KHẢI	30/11/2004	Nam	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
12	139281	11	THPT Phú Nhuận	ĐINH VĂN KHANG	09/12/2004	Nam	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
13	139287	11	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN LÊ HOÀNG KHANG	01/10/2003	Nam	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
14	139305	12	THPT Phú Nhuận	VÕ ĐÌNH VŨ KHIÊM	10/09/2004	Nam	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
15	139311	12	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN ĐÌNH ANH KHOA	28/08/2004	Nam	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
16	139365	14	THPT Phú Nhuận	PHAN NHẬT LINH	20/06/2004	Nữ	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
17	139376	15	THPT Phú Nhuận	HOÀNG PHI LONG	18/06/2004	Nam	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
18	139390	15	THPT Phú Nhuận	CAO HÀ NGUYỆT MINH	01/10/2004	Nữ	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
19	139402	16	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC BÌNH MINH	26/10/2004	Nữ	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
20	139423	17	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HOÀNG NAM	18/10/2004	Nam	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
21	139476	19	THPT Phú Nhuận	HUỲNH KIM NHÂN	16/08/2004	Nam	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	139477	19	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN PHƯƠNG TRÍ NHÂN	06/11/2004	Nam	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
23	139484	19	THPT Phú Nhuận	BÙI NGÔ TRÚC NHI	12/01/2004	Nữ	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
24	139493	19	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC YẾN NHI	08/07/2004	Nữ	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
25	139526	21	THPT Phú Nhuận	TRỊNH HUY PHONG	15/12/2004	Nam	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
26	139527	21	THPT Phú Nhuận	CHÂU HOÀNG GIA PHÚ	19/01/2004	Nam	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
27	139555	22	THPT Phú Nhuận	MAI NGỌC XUÂN PHƯƠNG	19/05/2004	Nữ	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
28	139612	24	THPT Phú Nhuận	LÊ NGUYỄN ANH TÀI	23/06/2004	Nam	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
29	139615	25	THPT Phú Nhuận	LÝ HỒNG TÂM	23/09/2004	Nữ	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
30	139620	25	THPT Phú Nhuận	TRẦN THỊ THU TÂM	27/02/2004	Nữ	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
31	139640	26	THPT Phú Nhuận	TRƯỜNG TIẾN THÀNH	29/11/2004	Nam	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
32	139644	26	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	23/04/2004	Nữ	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
33	139645	26	THPT Phú Nhuận	TRẦN NGỌC THANH THẢO	16/06/2004	Nữ	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
34	139672	27	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC ANH THU'	05/11/2004	Nữ	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
35	139673	27	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC ANH THU'	18/07/2003	Nữ	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
36	139706	28	THPT Phú Nhuận	PHẠM NGỌC THỦY TIÊN	24/10/2003	Nữ	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
37	139720	29	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THỊ THU TRÀ	06/12/2004	Nữ	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
38	139735	30	THPT Phú Nhuận	HUỲNH NGỌC MINH TRANG	30/04/2004	Nữ	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
39	139807	33	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC THÙY VÂN	14/11/2004	Nữ	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
40	139832	34	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HƯƠNG KHÁNH VY	20/09/2004	Nữ	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
41	139835	34	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NHẬT VY	01/08/2004	Nữ	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ
42	139838	34	THPT Phú Nhuận	PHẠM NGUYỄN THANH VY	05/08/2004	Nữ	AV	9A2	THCS NGÔ TẤT TỐ

Tổng cộng có tất cả: 42 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139093	3	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG ANH	31/08/2004	Nữ	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
2	139116	4	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC ÁNH	17/09/2004	Nữ	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
3	139202	7	THPT Phú Nhuận	ĐOÀN THỊ NGỌC HÂN	09/01/2004	Nữ	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
4	139215	8	THPT Phú Nhuận	TRẦN THỊ HẢI HẰNG	19/06/2003	Nữ	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
5	139240	9	THPT Phú Nhuận	PHAN DƯƠNG ANH HÙNG	13/10/2002	Nam	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
6	139257	10	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN ĐỨC HUY	19/09/2004	Nam	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
7	139258	10	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN ĐỨC MINH HUY	16/11/2004	Nam	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
8	139308	12	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	01/08/2004	Nam	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
9	139318	12	THPT Phú Nhuận	VŨ NGUYỄN ĐĂNG KHOA	05/11/2004	Nam	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
10	139333	13	THPT Phú Nhuận	PHẠM ĐÌNH KIẾT	18/06/2004	Nam	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
11	139369	14	THPT Phú Nhuận	HỒNG NGÔ TÂN LỘC	05/01/2004	Nam	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
12	139388	15	THPT Phú Nhuận	LÝ MINH MÃN	09/09/2004	Nam	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
13	139429	17	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN KIM NGÂN	11/08/2004	Nữ	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
14	139465	18	THPT Phú Nhuận	ĐỖ QUANG NGUYỄN	30/10/2004	Nam	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
15	139508	20	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THỤY QUỲNH NHƯ	20/07/2004	Nữ	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
16	139512	20	THPT Phú Nhuận	TRỊNH PHÓ HỒNG NHUNG	03/10/2004	Nữ	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
17	139536	21	THPT Phú Nhuận	HOÀNG TRƯỜNG PHÚC	02/06/2004	Nam	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
18	139549	22	THPT Phú Nhuận	HUỲNH VŨ NGỌC PHỤNG	12/04/2004	Nữ	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
19	139563	22	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THỤY QUỲNH PHƯƠNG	12/04/2004	Nữ	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
20	139567	23	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HOÀNG NGỌC PHƯỢNG	30/06/2003	Nữ	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

21	139593	24	THPT Phú Nhuận	VÔ TÚ QUYÊN	18/03/2004	Nữ	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
22	139613	24	THPT Phú Nhuận	ĐẶNG TRUNG TÂM	28/02/2004	Nam	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
23	139623	25	THPT Phú Nhuận	TRẦN HỮU TÂN	25/01/2004	Nam	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
24	139625	25	THPT Phú Nhuận	NGÔ VIỆT HỮU TẤN	18/02/2004	Nam	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
25	139626	25	THPT Phú Nhuận	TRẦN THIÊN TẤN	24/11/2003	Nam	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
26	139627	25	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN TRẦN NGỌC THẠCH	11/03/2004	Nữ	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
27	139646	26	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN TRỌNG THI	08/01/2003	Nam	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
28	139687	28	THPT Phú Nhuận	HUỖNH TRẦN VIỄN THỨC	04/12/2004	Nam	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
29	139688	28	THPT Phú Nhuận	VŨ PHẠM MINH THỨC	08/01/2004	Nam	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
30	139707	28	THPT Phú Nhuận	VŨ MINH TIẾN	09/09/2004	Nam	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
31	139714	29	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN SƠN TOÀN	28/05/2004	Nam	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
32	139745	30	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN PHẠM BÁ TRI	01/07/2004	Nam	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
33	139761	31	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THỊ THÙY TRINH	17/09/2004	Nữ	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
34	139765	31	THPT Phú Nhuận	ĐẶNG THỦY TRÚC	18/07/2004	Nữ	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
35	139774	31	THPT Phú Nhuận	BÙI MINH TRƯỜNG	20/02/2004	Nam	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
36	139794	32	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN CHÂU THANH TÙNG	18/08/2004	Nam	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
37	139824	33	THPT Phú Nhuận	HOÀNG LƯU TƯỜNG VY	27/05/2004	Nữ	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ
38	139830	33	THPT Phú Nhuận	MAI TRẦN THẢO VY	20/05/2004	Nữ	AV	9A3	THCS NGÔ TẤT TỐ

Tổng cộng có tất cả: 38 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BẢO SỔ BẢO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139061	1	THPT Phú Nhuận	ĐINH BẢO ANH	10/09/2004	Nam	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
2	139064	2	THPT Phú Nhuận	HỒ THY KIM ANH	30/04/2004	Nữ	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
3	139118	4	THPT Phú Nhuận	TRẦN THỊ HỒNG ÁNH	10/07/2004	Nữ	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
4	139150	5	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN MINH CHÂU	28/02/2004	Nữ	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
5	139159	6	THPT Phú Nhuận	TRẦN VŨ VĂN CHUÔNG	14/05/2004	Nam	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
6	139183	7	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN ÁNH DƯƠNG	15/07/2004	Nữ	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
7	139193	7	THPT Phú Nhuận	PHAN NGUYỄN NGỌC DUYÊN	10/10/2004	Nữ	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
8	139229	8	THPT Phú Nhuận	TRỊNH LÊ TRUNG HIẾU	14/02/2004	Nữ	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
9	139243	9	THPT Phú Nhuận	ĐINH PHÚ HÙNG	01/12/2004	Nam	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
10	139244	9	THPT Phú Nhuận	LÊ PHAN QUỐC HÙNG	06/11/2004	Nam	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
11	139251	9	THPT Phú Nhuận	HỒ QUỐC HUY	20/11/2004	Nam	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
12	139293	11	THPT Phú Nhuận	VŨ HOÀNG KHANG	07/10/2004	Nam	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
13	139296	11	THPT Phú Nhuận	VŨ QUỐC PHƯƠNG KHANH	12/08/2004	Nữ	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
14	139306	12	THPT Phú Nhuận	ĐỖ HỮU ĐĂNG KHOA	26/02/2004	Nam	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
15	139322	12	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN ANH KHÔI	01/11/2004	Nam	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
16	139327	13	THPT Phú Nhuận	VŨ TRẦN MINH KHUÊ	03/05/2004	Nữ	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
17	139330	13	THPT Phú Nhuận	PHẠM TRUNG KIÊN	08/06/2004	Nam	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
18	139348	13	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC HOÀNG LAM	04/06/2004	Nữ	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
19	139357	14	THPT Phú Nhuận	ĐỖ PHƯƠNG LINH	05/12/2004	Nữ	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
20	139360	14	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN LÊ KHÁNH LINH	28/11/2004	Nữ	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
21	139367	14	THPT Phú Nhuận	VĂN NGUYỄN KHÁNH LINH	07/10/2004	Nữ	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

22	139384	15	THPT Phú Nhuận	LIÊU THỊ NGỌC MAI	30/06/2004	Nữ	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
23	139398	15	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN GIA MINH	11/02/2004	Nam	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
24	139405	16	THPT Phú Nhuận	TRẦN NGUYỄN UYÊN MINH	29/11/2004	Nữ	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
25	139471	19	THPT Phú Nhuận	TRẦN VIỆT NGUYỄN	02/01/2004	Nam	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
26	139475	19	THPT Phú Nhuận	BÙI THIÊN NHÂN	08/11/2004	Nam	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
27	139481	19	THPT Phú Nhuận	LÂM DƯƠNG MINH NHẬT	02/04/2004	Nam	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
28	139497	20	THPT Phú Nhuận	PHẠM HOÀNG NGỌC UYÊN NHI	15/05/2003	Nữ	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
29	139516	20	THPT Phú Nhuận	NGÔ ĐẶNG THỰC OANH	25/02/2004	Nữ	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
30	139522	21	THPT Phú Nhuận	TRẦN TRỊNH ĐỨC PHÁT	21/01/2003	Nam	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
31	139537	21	THPT Phú Nhuận	HUỖNH CÔNG PHÚC	01/06/2004	Nam	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
32	139569	23	THPT Phú Nhuận	HOÀNG ANH QUÂN	27/12/2004	Nam	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
33	139584	23	THPT Phú Nhuận	PHẠM QUANG	16/04/2004	Nam	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
34	139585	23	THPT Phú Nhuận	PHẠM TRẦN ĐĂNG QUANG	11/07/2004	Nam	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
35	139603	24	THPT Phú Nhuận	PHẠM HOÀNG VÂN QUỲNH	03/05/2004	Nữ	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
36	139616	25	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HOÀNG CÔNG TÂM	28/04/2003	Nam	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
37	139636	25	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THỊ KIM THANH	25/07/2003	Nữ	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
38	139678	27	THPT Phú Nhuận	PHẠM ANH THU	17/03/2004	Nữ	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
39	139702	28	THPT Phú Nhuận	TRƯƠNG PHƯỚC ANH THY	27/07/2004	Nữ	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
40	139750	30	THPT Phú Nhuận	LÊ MINH TRÍ	21/08/2003	Nam	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
41	139783	32	THPT Phú Nhuận	DƯƠNG KHẢI TUẤN	22/04/2004	Nam	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
42	139787	32	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN LÊ ANH TUẤN	05/07/2004	Nam	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
43	139796	32	THPT Phú Nhuận	HUỖNH LÂM TƯỜNG	21/01/2004	Nam	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
44	139811	33	THPT Phú Nhuận	VÕ HÙNG VĨ	03/01/2004	Nam	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ

DANH SÁCH BÁO SỐ BÁO DANH

45	139828	33	THPT Phú Nhuận	LÊ THANH VY	31/07/2004	Nữ	AV	9A4	THCS NGÔ TẤT TỐ
Tổng cộng có tất cả: 45 học sinh.									

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139041	1	THPT Phú Nhuận	LÊ THUY THÚY AN	18/06/2004	Nữ	AV	9A5	THCS NGÔ TẤT TỐ
2	139052	1	THPT Phú Nhuận	VŨ BÌNH AN	10/02/2004	Nam	AV	9A5	THCS NGÔ TẤT TỐ
3	139077	2	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC ANH	16/01/2004	Nữ	AV	9A5	THCS NGÔ TẤT TỐ
4	139098	3	THPT Phú Nhuận	PHẠM VÂN ANH	24/06/2004	Nữ	AV	9A5	THCS NGÔ TẤT TỐ
5	139102	3	THPT Phú Nhuận	TRẦN NGUYỄN MINH ANH	21/04/2004	Nữ	AV	9A5	THCS NGÔ TẤT TỐ
6	139143	5	THPT Phú Nhuận	LÊ HẢI BÌNH	13/07/2004	Nữ	AV	9A5	THCS NGÔ TẤT TỐ
7	139197	7	THPT Phú Nhuận	ĐẶNG NGÂN HÀ	07/11/2004	Nữ	AV	9A5	THCS NGÔ TẤT TỐ
8	139203	7	THPT Phú Nhuận	DƯƠNG GIA HÂN	11/04/2004	Nữ	AV	9A5	THCS NGÔ TẤT TỐ
9	139228	8	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC KIM HIẾU	22/12/2004	Nam	AV	9A5	THCS NGÔ TẤT TỐ
10	139313	12	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN TRẦN MINH KHOA	11/10/2004	Nam	AV	9A5	THCS NGÔ TẤT TỐ
11	139342	13	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN ĐÌNH KỶ	11/03/2004	Nam	AV	9A5	THCS NGÔ TẤT TỐ
12	139426	17	THPT Phú Nhuận	HÌNH HOÀNG NGÂN	10/03/2004	Nữ	AV	9A5	THCS NGÔ TẤT TỐ
13	139437	17	THPT Phú Nhuận	PHAN NGỌC KIM NGÂN	03/08/2004	Nữ	AV	9A5	THCS NGÔ TẤT TỐ
14	139448	18	THPT Phú Nhuận	VÕ ĐÌNH BẢO NGHI	06/01/2004	Nữ	AV	9A5	THCS NGÔ TẤT TỐ
15	139449	18	THPT Phú Nhuận	PHAN QUỐC NGHĨA	22/03/2004	Nam	AV	9A5	THCS NGÔ TẤT TỐ
16	139453	18	THPT Phú Nhuận	HỒ THỊ MỸ NGỌC	14/10/2004	Nữ	AV	9A5	THCS NGÔ TẤT TỐ
17	139482	19	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN MINH NHẬT	17/03/2004	Nam	AV	9A5	THCS NGÔ TẤT TỐ
18	139490	19	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HÀ YẾN NHI	16/08/2004	Nữ	AV	9A5	THCS NGÔ TẤT TỐ
19	139504	20	THPT Phú Nhuận	THƯỜNG UYÊN NHIÊN	27/08/2004	Nữ	AV	9A5	THCS NGÔ TẤT TỐ
20	139505	20	THPT Phú Nhuận	ĐÀO TẤT KHÁNH NHƯ	13/01/2004	Nữ	AV	9A5	THCS NGÔ TẤT TỐ
21	139518	20	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN ĐỨC PHÁT	16/12/2004	Nam	AV	9A5	THCS NGÔ TẤT TỐ

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	139599	24	THPT Phú Nhuận	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	16/08/2004	Nữ	AV	9A5	THCS NGÔ TẤT TỐ
23	139611	24	THPT Phú Nhuận	HUỖNH PHƯỚC TÀI	14/01/2004	Nam	AV	9A5	THCS NGÔ TẤT TỐ
24	139617	25	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN TRƯỞNG THANH TÂM	28/04/2004	Nữ	AV	9A5	THCS NGÔ TẤT TỐ
25	139624	25	THPT Phú Nhuận	TRẦN TRỌNG TÂN	19/06/2004	Nam	AV	9A5	THCS NGÔ TẤT TỐ
26	139632	25	THPT Phú Nhuận	MAI NHẬT THẮNG	06/03/2004	Nam	AV	9A5	THCS NGÔ TẤT TỐ
27	139675	27	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THỊ MINH THU	04/08/2004	Nữ	AV	9A5	THCS NGÔ TẤT TỐ
28	139704	28	THPT Phú Nhuận	HUỖNH NGỌC THỦY TIÊN	15/02/2004	Nữ	AV	9A5	THCS NGÔ TẤT TỐ
29	139739	30	THPT Phú Nhuận	MAI NGỌC QUỲNH TRANG	12/01/2004	Nữ	AV	9A5	THCS NGÔ TẤT TỐ
30	139766	31	THPT Phú Nhuận	NGÔ THỦY TRÚC	05/07/2004	Nữ	AV	9A5	THCS NGÔ TẤT TỐ
31	139792	32	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC MINH TUỆ	31/03/2004	Nữ	AV	9A5	THCS NGÔ TẤT TỐ

Tổng cộng có tất cả: 31 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139048	1	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN TUẤN AN	29/05/2004	Nam	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
2	139071	2	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN DUY ANH	20/12/2004	Nam	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
3	139085	2	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	25/10/2004	Nữ	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
4	139087	3	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN QUỐC ANH	11/11/2004	Nam	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
5	139100	3	THPT Phú Nhuận	TRẦN ĐẠT ANH	06/02/2004	Nam	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
6	139122	4	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN VĂN BẢO	29/06/2004	Nam	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
7	139139	5	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HỒ QUỐC BẢO	12/11/2004	Nam	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
8	139153	5	THPT Phú Nhuận	VÕ HỒ NGỌC CHÂU	06/11/2003	Nữ	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
9	139154	5	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NHẬT LÂM CHI	11/12/2004	Nữ	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
10	139156	5	THPT Phú Nhuận	VŨ QUỐC PHƯƠNG CHI	12/08/2004	Nữ	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
11	139165	6	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THỊ THANH ĐAN	26/07/2004	Nữ	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
12	139189	7	THPT Phú Nhuận	LÊ TÂM MINH DUY	24/07/2004	Nam	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
13	139209	8	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN VŨ GIA HÂN	15/11/2004	Nữ	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
14	139236	9	THPT Phú Nhuận	TRẦN ĐỖ HUY HOÀNG	31/03/2004	Nam	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
15	139256	10	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN ĐĂNG HUY	14/10/2004	Nam	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
16	139259	10	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HỨA ĐĂNG HUY	09/01/2004	Nam	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
17	139285	11	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN DUY KHANG	23/11/2004	Nam	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
18	139286	11	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN GIA KHANG	04/03/2004	Nam	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
19	139289	11	THPT Phú Nhuận	THẠCH GIA BẢO KHANG	14/10/2004	Nam	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
20	139301	11	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN TRỌNG KHÁNH	01/06/2004	Nam	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
21	139381	15	THPT Phú Nhuận	NGÔ THÀNH LUẬN	13/09/2004	Nam	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	139409	16	THPT Phú Nhuận	TRƯƠNG VŨ MINH	31/08/2004	Nam	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
23	139417	16	THPT Phú Nhuận	VŨ THUY TRÀ MY	04/12/2004	Nữ	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
24	139432	17	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC TUYẾT NGÂN	21/02/2004	Nữ	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
25	139443	17	THPT Phú Nhuận	PHẠM HOÀNG NGHI	22/10/2004	Nữ	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
26	139446	17	THPT Phú Nhuận	TRẦN NGUYỄN PHƯƠNG NGHI	04/10/2004	Nữ	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
27	139480	19	THPT Phú Nhuận	HÀ MINH NHẬT	16/06/2004	Nam	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
28	139523	21	THPT Phú Nhuận	ĐỖ QUỐC PHONG	07/08/2004	Nam	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
29	139524	21	THPT Phú Nhuận	HỒ QUỐC PHONG	28/08/2004	Nam	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
30	139528	21	THPT Phú Nhuận	ĐẶNG TẤN PHÚ	31/10/2004	Nam	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
31	139565	22	THPT Phú Nhuận	TRẦN ĐÌNH HƯỚNG PHƯƠNG	15/10/2004	Nam	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
32	139568	23	THPT Phú Nhuận	ĐINH ĐỨC ANH QUÂN	19/09/2004	Nam	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
33	139655	26	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN TAM QUỐC THỊNH	22/02/2004	Nam	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
34	139657	26	THPT Phú Nhuận	TRẦN VŨ GIA THỊNH	22/10/2004	Nam	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
35	139663	27	THPT Phú Nhuận	LÊ KHÁNH THU	25/08/2004	Nữ	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
36	139715	29	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN TRỌNG TOÀN	08/04/2004	Nam	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
37	139732	29	THPT Phú Nhuận	TRƯƠNG BẢO TRẦN	26/10/2004	Nữ	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
38	139760	31	THPT Phú Nhuận	LÊ HỒNG MAI TRINH	08/04/2004	Nữ	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
39	139797	32	THPT Phú Nhuận	HUỲNH NGUYỄN MINH TƯỜNG	07/10/2004	Nữ	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
40	139801	32	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG UYÊN	01/02/2004	Nữ	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
41	139817	33	THPT Phú Nhuận	LÊ LÂM NGUYỄN VŨ	10/06/2004	Nam	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
42	139820	33	THPT Phú Nhuận	TRẦN THANH VŨ	13/01/2004	Nam	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ
43	139839	34	THPT Phú Nhuận	PHẠM TRẦN BẢO VY	21/02/2004	Nữ	AV	9A6	THCS NGÔ TẤT TỐ

Tổng cộng có tất cả: 43 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139039	1	THPT Phú Nhuận	LƯU THIÊN ÁI	24/05/2004	Nữ	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
2	139101	3	THPT Phú Nhuận	TRẦN ĐỨC ANH	12/05/2004	Nam	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
3	139105	3	THPT Phú Nhuận	TRẦN THẾ ANH	10/12/2004	Nam	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
4	139114	4	THPT Phú Nhuận	VŨ HUỖNH QUỐC ANH	19/10/2004	Nam	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
5	139115	4	THPT Phú Nhuận	VŨ THỊ VÂN ANH	24/03/2004	Nữ	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
6	139130	4	THPT Phú Nhuận	HỒ GIA BẢO	13/01/2004	Nam	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
7	139137	5	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN ĐÌNH GIA BẢO	16/06/2004	Nam	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
8	139184	7	THPT Phú Nhuận	TRƯỜNG MINH DƯƠNG	28/09/2004	Nam	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
9	139213	8	THPT Phú Nhuận	DƯƠNG CAO ÁNH HẰNG	14/11/2004	Nữ	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
10	139217	8	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	07/03/2004	Nữ	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
11	139219	8	THPT Phú Nhuận	TRẮC TƯỜNG HI	20/11/2004	Nam	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
12	139230	8	THPT Phú Nhuận	LƯU NGỌC ÁNH HOA	24/11/2004	Nữ	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
13	139266	10	THPT Phú Nhuận	PHAN TRẦN NHẤT HUY	01/01/2004	Nam	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
14	139292	11	THPT Phú Nhuận	TRẦN THÀNH KHANG	01/07/2004	Nam	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
15	139302	11	THPT Phú Nhuận	TRẦN ĐÌNH NGUYỄN KHÁNH	05/01/2004	Nam	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
16	139314	12	THPT Phú Nhuận	TRẦN LÊ KHOA	28/07/2004	Nam	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
17	139332	13	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN TUẤN KIỆT	23/05/2004	Nam	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
18	139346	13	THPT Phú Nhuận	NGÔ HOÀNG LAM	13/02/2004	Nam	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
19	139354	14	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN PHƯỚC PHU LÂM	05/12/2004	Nam	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
20	139364	14	THPT Phú Nhuận	PHẠM THỊ TRÚC LINH	28/01/2004	Nữ	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
21	139373	14	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HUY LỘC	02/06/2004	Nam	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

22	139378	15	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN TRẦN BẢO LONG	20/05/2004	Nam	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
23	139379	15	THPT Phú Nhuận	QUAN TRẠCH LONG	03/04/2004	Nam	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
24	139391	15	THPT Phú Nhuận	HỒ NHẬT MINH	14/01/2004	Nam	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
25	139424	17	THPT Phú Nhuận	QUAN TRẠCH NAM	03/04/2004	Nam	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
26	139440	17	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN ĐÌNH GIA NGHI	16/06/2004	Nữ	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
27	139456	18	THPT Phú Nhuận	HOÀNG NHƯ NGỌC	21/09/2004	Nữ	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
28	139467	18	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN TRUNG NGUYỄN	17/05/2004	Nam	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
29	139469	18	THPT Phú Nhuận	PHẠM VŨ KHÔI NGUYỄN	11/08/2004	Nam	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
30	139499	20	THPT Phú Nhuận	TRẦN THỊ UYÊN NHI	13/10/2004	Nữ	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
31	139529	21	THPT Phú Nhuận	ĐOÀN THIÊN PHÚ	21/10/2004	Nam	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
32	139539	21	THPT Phú Nhuận	LÂM THANH PHÚC	05/02/2004	Nam	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
33	139575	23	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN MINH QUÂN	15/10/2004	Nam	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
34	139587	23	THPT Phú Nhuận	ĐOÀN BÁ QUÝ	13/02/2003	Nam	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
35	139588	23	THPT Phú Nhuận	PHẠM QUÝ	29/03/2004	Nam	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
36	139633	25	THPT Phú Nhuận	LÊ QUỐC THANH	14/01/2004	Nam	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
37	139637	25	THPT Phú Nhuận	VÕ DIỆP ĐAN THANH	05/10/2004	Nữ	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
38	139641	26	THPT Phú Nhuận	LÊ THỊ PHÚC THẢO	07/02/2003	Nữ	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
39	139648	26	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HOÀNG THIỆN	10/10/2004	Nam	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
40	139710	28	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN ĐẶNG BẢO TÍN	30/10/2004	Nam	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
41	139712	29	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN KHÁNH TOÀN	29/05/2004	Nam	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
42	139721	29	THPT Phú Nhuận	HOÀNG LÊ MINH TRÂM	16/02/2004	Nữ	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
43	139722	29	THPT Phú Nhuận	KỶ HỒNG TRÂM	15/09/2004	Nữ	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
44	139758	30	THPT Phú Nhuận	TRẦN MINH TRÍ	27/07/2004	Nam	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỐ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

45	139805	32	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN ĐĂNG VÂN	03/03/2002	Nữ	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
46	139842	34	THPT Phú Nhuận	TRẦN PHẠM KIỀU VY	18/10/2004	Nữ	AV	9A7	THCS NGÔ TẤT TỐ
Tổng cộng có tất cả: 46 học sinh.									

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139079	2	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC LAN ANH	05/10/2004	Nữ	AV	9A8	THCS NGÔ TẤT TỐ
2	139082	2	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NHẬT ANH	16/10/2004	Nam	AV	9A8	THCS NGÔ TẤT TỐ
3	139096	3	THPT Phú Nhuận	PHẠM NGUYỄN PHƯƠNG ANH	26/02/2004	Nữ	AV	9A8	THCS NGÔ TẤT TỐ
4	139108	3	THPT Phú Nhuận	TRỊNH QUỐC ANH	20/11/2004	Nam	AV	9A8	THCS NGÔ TẤT TỐ
5	139155	5	THPT Phú Nhuận	TRỊNH HUỖNH LYNH CHI	15/05/2004	Nữ	AV	9A8	THCS NGÔ TẤT TỐ
6	139171	6	THPT Phú Nhuận	LÂM THÀNH ĐẠT	09/05/2004	Nam	AV	9A8	THCS NGÔ TẤT TỐ
7	139175	6	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN PHẠM THỰC ĐOAN	20/04/2004	Nữ	AV	9A8	THCS NGÔ TẤT TỐ
8	139206	7	THPT Phú Nhuận	MAI NGỌC HÂN	15/03/2004	Nữ	AV	9A8	THCS NGÔ TẤT TỐ
9	139220	8	THPT Phú Nhuận	BÙI THẢO HIỀN	14/09/2004	Nữ	AV	9A8	THCS NGÔ TẤT TỐ
10	139233	9	THPT Phú Nhuận	ĐẶNG MINH HOÀNG	16/09/2004	Nam	AV	9A8	THCS NGÔ TẤT TỐ
11	139272	10	THPT Phú Nhuận	TRẦN GIA HY	24/06/2004	Nam	AV	9A8	THCS NGÔ TẤT TỐ
12	139319	12	THPT Phú Nhuận	ĐINH ĐĂNG KHÔI	27/10/2004	Nam	AV	9A8	THCS NGÔ TẤT TỐ
13	139337	13	THPT Phú Nhuận	VÒNG TRẦN TUẤN KIẾT	19/12/2004	Nam	AV	9A8	THCS NGÔ TẤT TỐ
14	139382	15	THPT Phú Nhuận	TRƯƠNG NGỌC LƯƠNG	28/03/2004	Nam	AV	9A8	THCS NGÔ TẤT TỐ
15	139468	18	THPT Phú Nhuận	PHẠM HÀ TỔ NGUYỄN	23/05/2004	Nữ	AV	9A8	THCS NGÔ TẤT TỐ
16	139474	19	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN VÕ THANH NHÃ	31/03/2004	Nữ	AV	9A8	THCS NGÔ TẤT TỐ
17	139483	19	THPT Phú Nhuận	TRẦN MINH NHẬT	30/07/2004	Nam	AV	9A8	THCS NGÔ TẤT TỐ
18	139501	20	THPT Phú Nhuận	VŨ NGUYỄN YẾN NHI	20/09/2004	Nữ	AV	9A8	THCS NGÔ TẤT TỐ
19	139531	21	THPT Phú Nhuận	LÊ PHONG PHÚ	20/07/2004	Nam	AV	9A8	THCS NGÔ TẤT TỐ
20	139562	22	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THỤY NHƯ PHƯƠNG	17/02/2004	Nữ	AV	9A8	THCS NGÔ TẤT TỐ
21	139582	23	THPT Phú Nhuận	ĐẶNG QUỐC QUANG	23/06/2004	Nam	AV	9A8	THCS NGÔ TẤT TỐ

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỐ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	139601	24	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN KHÁNH QUỲNH	09/06/2004	Nữ	AV	9A8	THCS NGÔ TẤT TỐ
23	139630	25	THPT Phú Nhuận	ĐOÀN CAO THẮNG	31/10/2004	Nam	AV	9A8	THCS NGÔ TẤT TỐ
24	139664	27	THPT Phú Nhuận	HUỖNH MINH THU	28/11/2004	Nữ	AV	9A8	THCS NGÔ TẤT TỐ
25	139691	28	THPT Phú Nhuận	BÙI THỊ THANH THÚY	20/01/2004	Nữ	AV	9A8	THCS NGÔ TẤT TỐ
26	139753	30	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NĂNG TRÍ	23/03/2004	Nam	AV	9A8	THCS NGÔ TẤT TỐ
27	139782	31	THPT Phú Nhuận	ĐẶNG MINH TUẤN	16/09/2004	Nam	AV	9A8	THCS NGÔ TẤT TỐ
28	139826	33	THPT Phú Nhuận	LÊ HUỖNH KHÁNH VY	15/12/2004	Nữ	AV	9A8	THCS NGÔ TẤT TỐ

Tổng cộng có tất cả: 28 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139054	1	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HOÀNG THIÊN ÂN	25/02/2004	Nam	AV	9A9	THCS NGÔ TẤT TỐ
2	139058	1	THPT Phú Nhuận	BẠCH LÊ QUỲNH ANH	12/12/2004	Nữ	AV	9A9	THCS NGÔ TẤT TỐ
3	139117	4	THPT Phú Nhuận	PHAN NGUYỆT ÁNH	31/03/2004	Nữ	AV	9A9	THCS NGÔ TẤT TỐ
4	139141	5	THPT Phú Nhuận	QUÁCH NGỌC BẢO	24/02/2004	Nam	AV	9A9	THCS NGÔ TẤT TỐ
5	139146	5	THPT Phú Nhuận	TRẦN QUANG BÌNH	24/06/2004	Nam	AV	9A9	THCS NGÔ TẤT TỐ
6	139149	5	THPT Phú Nhuận	NGÔ PHẠM BẢO CHÂU	13/10/2004	Nữ	AV	9A9	THCS NGÔ TẤT TỐ
7	139178	6	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN TRÍ ĐỨC	30/11/2004	Nam	AV	9A9	THCS NGÔ TẤT TỐ
8	139234	9	THPT Phú Nhuận	HÀ XUÂN HOÀNG	15/05/2004	Nam	AV	9A9	THCS NGÔ TẤT TỐ
9	139246	9	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THẾ HƯNG	15/03/2004	Nam	AV	9A9	THCS NGÔ TẤT TỐ
10	139295	11	THPT Phú Nhuận	PHAN CÔNG KHANH	13/11/2004	Nam	AV	9A9	THCS NGÔ TẤT TỐ
11	139329	13	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN TRUNG KIÊN	15/05/2004	Nam	AV	9A9	THCS NGÔ TẤT TỐ
12	139350	13	THPT Phú Nhuận	HUỲNH THANH LÂM	14/03/2004	Nam	AV	9A9	THCS NGÔ TẤT TỐ
13	139368	14	THPT Phú Nhuận	TỪ CHÂU LOAN	02/10/2004	Nữ	AV	9A9	THCS NGÔ TẤT TỐ
14	139397	15	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN ĐỨC MINH	08/08/2004	Nam	AV	9A9	THCS NGÔ TẤT TỐ
15	139416	16	THPT Phú Nhuận	TRƯỜNG HÀ MY	06/09/2004	Nữ	AV	9A9	THCS NGÔ TẤT TỐ
16	139507	20	THPT Phú Nhuận	NGÔ NGUYỄN LIÊN NHƯ	10/12/2004	Nữ	AV	9A9	THCS NGÔ TẤT TỐ
17	139510	20	THPT Phú Nhuận	TRẦN BỘI NHƯ	04/05/2004	Nữ	AV	9A9	THCS NGÔ TẤT TỐ
18	139546	22	THPT Phú Nhuận	PHẠM LÊ MINH PHÚC	15/06/2004	Nam	AV	9A9	THCS NGÔ TẤT TỐ
19	139572	23	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN ĐÔNG QUÂN	22/07/2004	Nam	AV	9A9	THCS NGÔ TẤT TỐ
20	139647	26	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN LÂM THIÊN THIÊN	14/12/2004	Nữ	AV	9A9	THCS NGÔ TẤT TỐ
21	139694	28	THPT Phú Nhuận	TRẦN NHẬT LAM THÙY	04/02/2004	Nữ	AV	9A9	THCS NGÔ TẤT TỐ

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỐ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	139711	29	THPT Phú Nhuận	LÊ BẢO PHƯỚC TOÀN	27/07/2004	Nam	AV	9A9	THCS NGÔ TẤT TỐ
23	139730	29	THPT Phú Nhuận	TĂNG BÍCH TRÂN	12/10/2004	Nữ	AV	9A9	THCS NGÔ TẤT TỐ
24	139786	32	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN ANH TUẤN	21/09/2004	Nam	AV	9A9	THCS NGÔ TẤT TỐ
25	139806	32	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HOÀNG THÚY VÂN	14/10/2004	Nữ	AV	9A9	THCS NGÔ TẤT TỐ

Tổng cộng có tất cả: 25 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	138507	1	THCS Độc Lập PN	LÊ THIÊN ÂN	03/04/2004	Nữ	AV	9A1	THCS CHÂU VĂN LIÊM
2	138520	1	THCS Độc Lập PN	LÂM NHƯ ANH	30/11/2004	Nữ	AV	9A1	THCS CHÂU VĂN LIÊM
3	138526	1	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG ANH	09/09/2004	Nữ	AV	9A1	THCS CHÂU VĂN LIÊM
4	138529	2	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN XUÂN TÚ ANH	03/12/2004	Nữ	AV	9A1	THCS CHÂU VĂN LIÊM
5	138552	3	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN NGỌC CHÂU	12/06/2004	Nữ	AV	9A1	THCS CHÂU VĂN LIÊM
6	138572	3	THCS Độc Lập PN	ĐỖ THÀNH DANH	28/05/2004	Nam	AV	9A1	THCS CHÂU VĂN LIÊM
7	138575	4	THCS Độc Lập PN	QUÁCH THÀNH DANH	04/11/2004	Nam	AV	9A1	THCS CHÂU VĂN LIÊM
8	138579	4	THCS Độc Lập PN	LÂM TẤN ĐẠT	26/11/2004	Nam	AV	9A1	THCS CHÂU VĂN LIÊM
9	138622	5	THCS Độc Lập PN	TRẦN DƯƠNG BẢO HÂN	18/08/2004	Nữ	AV	9A1	THCS CHÂU VĂN LIÊM
10	138649	7	THCS Độc Lập PN	LÊ QUỐC HÙNG	15/11/2004	Nam	AV	9A1	THCS CHÂU VĂN LIÊM
11	138665	7	THCS Độc Lập PN	PHẠM MINH HUY	17/06/2004	Nam	AV	9A1	THCS CHÂU VĂN LIÊM
12	138673	8	THCS Độc Lập PN	BÙI BẢO KHANG	13/07/2004	Nam	AV	9A1	THCS CHÂU VĂN LIÊM
13	138703	9	THCS Độc Lập PN	ĐỒNG MINH KHÔI	25/09/2004	Nam	AV	9A1	THCS CHÂU VĂN LIÊM
14	138726	10	THCS Độc Lập PN	HUỖNH LÊ UYÊN LINH	23/10/2004	Nữ	AV	9A1	THCS CHÂU VĂN LIÊM
15	138781	12	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN ĐỖ BẢO NGHI	06/01/2004	Nữ	AV	9A1	THCS CHÂU VĂN LIÊM
16	138847	15	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN HOÀNG PHÚ	27/10/2004	Nam	AV	9A1	THCS CHÂU VĂN LIÊM
17	138848	15	THCS Độc Lập PN	TRẦN ĐẠT PHÚ	01/03/2004	Nam	AV	9A1	THCS CHÂU VĂN LIÊM
18	138856	15	THCS Độc Lập PN	TRỊNH TẤN PHÚC	07/04/2004	Nam	AV	9A1	THCS CHÂU VĂN LIÊM
19	138885	16	THCS Độc Lập PN	TRẦN ĐẠT QUÝ	01/03/2004	Nam	AV	9A1	THCS CHÂU VĂN LIÊM
20	138887	17	THCS Độc Lập PN	ĐINH VĂN QUYỀN	26/12/2004	Nam	AV	9A1	THCS CHÂU VĂN LIÊM
21	138914	18	THCS Độc Lập PN	TRẦN TIẾN THÀNH	04/05/2004	Nam	AV	9A1	THCS CHÂU VĂN LIÊM

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỐ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	138941	19	THCS Độc Lập PN	LÊ HUỖNH ANH THY	08/07/2004	Nữ	AV	9A1	THCS CHÂU VĂN LIÊM
23	138973	20	THCS Độc Lập PN	TRANG THÀNH TRÚC TRINH	04/01/2004	Nữ	AV	9A1	THCS CHÂU VĂN LIÊM
24	138979	20	THCS Độc Lập PN	LƯƠNG THỊ UYÊN TRÚC	02/03/2004	Nữ	AV	9A1	THCS CHÂU VĂN LIÊM
25	139013	22	THCS Độc Lập PN	LÊ PHÚC VĂN	23/03/2004	Nam	AV	9A1	THCS CHÂU VĂN LIÊM
26	139019	22	THCS Độc Lập PN	PHẠM NGỌC THIÊN VƯƠNG	07/04/2004	Nữ	AV	9A1	THCS CHÂU VĂN LIÊM
27	139031	23	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN TRẦN TRẦN VỸ	15/01/2004	Nam	AV	9A1	THCS CHÂU VĂN LIÊM

Tổng cộng có tất cả: 27 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	138519	1	THCS Độc Lập PN	HUỖNH VÕ NHẬT ANH	20/12/2004	Nam	AV	9A2	THCS CHÂU VĂN LIÊM
2	138582	4	THCS Độc Lập PN	TRẦN VÕ ĐẠT	29/12/2004	Nam	AV	9A2	THCS CHÂU VĂN LIÊM
3	138594	4	THCS Độc Lập PN	MAI THỊ THÙY DƯƠNG	16/08/2004	Nữ	AV	9A2	THCS CHÂU VĂN LIÊM
4	138617	5	THCS Độc Lập PN	HUỖNH KIỀU HÂN	26/11/2004	Nữ	AV	9A2	THCS CHÂU VĂN LIÊM
5	138652	7	THCS Độc Lập PN	HOÀNG THỊ MAI HƯƠNG	03/12/2004	Nữ	AV	9A2	THCS CHÂU VĂN LIÊM
6	138662	7	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN TRẦN QUANG HUY	08/11/2004	Nam	AV	9A2	THCS CHÂU VĂN LIÊM
7	138682	8	THCS Độc Lập PN	BÙI LÝ PHI KHANH	18/12/2004	Nam	AV	9A2	THCS CHÂU VĂN LIÊM
8	138711	9	THCS Độc Lập PN	TẠ ĐĂNG KHƯƠNG	07/07/2004	Nam	AV	9A2	THCS CHÂU VĂN LIÊM
9	138717	9	THCS Độc Lập PN	LÊ CÔNG KIỆT	30/01/2004	Nam	AV	9A2	THCS CHÂU VĂN LIÊM
10	138719	10	THCS Độc Lập PN	HUỖNH THỊ LINH KIỀU	29/06/2004	Nữ	AV	9A2	THCS CHÂU VĂN LIÊM
11	138738	10	THCS Độc Lập PN	TRẦN THIÊN LỘC	10/01/2004	Nam	AV	9A2	THCS CHÂU VĂN LIÊM
12	138753	11	THCS Độc Lập PN	TRẦN HOÀNG MINH	30/07/2004	Nam	AV	9A2	THCS CHÂU VĂN LIÊM
13	138836	14	THCS Độc Lập PN	ĐỖ VĨNH PHÁT	20/06/2004	Nam	AV	9A2	THCS CHÂU VĂN LIÊM
14	138839	15	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN NGỌC PHÁT	26/06/2004	Nam	AV	9A2	THCS CHÂU VĂN LIÊM
15	138857	15	THCS Độc Lập PN	TRỊNH TRỌNG PHÚC	22/09/2004	Nam	AV	9A2	THCS CHÂU VĂN LIÊM
16	138874	16	THCS Độc Lập PN	DƯƠNG NGUYỄN ANH QUÂN	17/03/2004	Nam	AV	9A2	THCS CHÂU VĂN LIÊM
17	138883	16	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN LƯƠNG TỪ QUY	12/05/2004	Nam	AV	9A2	THCS CHÂU VĂN LIÊM
18	138900	17	THCS Độc Lập PN	LÊ MINH TÂN	16/05/2004	Nam	AV	9A2	THCS CHÂU VĂN LIÊM
19	138913	18	THCS Độc Lập PN	BÙI TẤN THÀNH	12/01/2004	Nam	AV	9A2	THCS CHÂU VĂN LIÊM
20	138924	18	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN BÁ THỊNH	22/01/2004	Nam	AV	9A2	THCS CHÂU VĂN LIÊM
21	138944	19	THCS Độc Lập PN	TRƯƠNG NGỌC MINH THY	16/02/2004	Nữ	AV	9A2	THCS CHÂU VĂN LIÊM

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	138987	21	THCS Độc Lập PN	TRẦN XUÂN TRƯỜNG	09/11/2004	Nam	AV	9A2	THCS CHÂU VĂN LIÊM
23	138994	21	THCS Độc Lập PN	PHẠM THANH TUẤN	02/01/2004	Nam	AV	9A2	THCS CHÂU VĂN LIÊM
24	139011	22	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN TƯỜNG VÂN	11/12/2004	Nữ	AV	9A2	THCS CHÂU VĂN LIÊM
25	139012	22	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN TUYẾT VÂN	16/06/2004	Nữ	AV	9A2	THCS CHÂU VĂN LIÊM

Tổng cộng có tất cả: 25 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	138557	3	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN HOÀNG CHIẾN	07/01/2004	Nam	AV	9A3	THCS CHÂU VĂN LIÊM
2	138619	5	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN GIA HÂN	09/05/2004	Nữ	AV	9A3	THCS CHÂU VĂN LIÊM
3	138625	6	THCS Độc Lập PN	TRẦN THỊ GIA HÂN	26/04/2004	Nữ	AV	9A3	THCS CHÂU VĂN LIÊM
4	138630	6	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN CÔNG HẬU	14/07/2004	Nam	AV	9A3	THCS CHÂU VĂN LIÊM
5	138642	6	THCS Độc Lập PN	HỒ MINH HOÀNG	28/10/2003	Nam	AV	9A3	THCS CHÂU VĂN LIÊM
6	138644	6	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN CAO HOÀNG	15/05/2004	Nam	AV	9A3	THCS CHÂU VĂN LIÊM
7	138667	7	THCS Độc Lập PN	TRẦN NGUYỄN BẢO HUY	25/08/2004	Nam	AV	9A3	THCS CHÂU VĂN LIÊM
8	138716	9	THCS Độc Lập PN	HỒ TUẤN KIẾT	21/06/2004	Nam	AV	9A3	THCS CHÂU VĂN LIÊM
9	138718	9	THCS Độc Lập PN	LÊ TUẤN KIẾT	15/06/2004	Nam	AV	9A3	THCS CHÂU VĂN LIÊM
10	138721	10	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN CÔNG LẬP	13/08/2004	Nam	AV	9A3	THCS CHÂU VĂN LIÊM
11	138758	11	THCS Độc Lập PN	TRẦN THỊ THẢO MY	12/10/2004	Nữ	AV	9A3	THCS CHÂU VĂN LIÊM
12	138762	11	THCS Độc Lập PN	BÙI NHẬT NAM	22/09/2004	Nam	AV	9A3	THCS CHÂU VĂN LIÊM
13	138805	13	THCS Độc Lập PN	ĐÀO MỸ NHI	05/06/2004	Nữ	AV	9A3	THCS CHÂU VĂN LIÊM
14	138873	16	THCS Độc Lập PN	VÕ THANH PHƯƠNG	19/02/2004	Nữ	AV	9A3	THCS CHÂU VĂN LIÊM
15	138881	16	THCS Độc Lập PN	LÊ XUÂN QUỐC	24/09/2004	Nam	AV	9A3	THCS CHÂU VĂN LIÊM
16	138894	17	THCS Độc Lập PN	LÝ MINH TÀI	04/03/2004	Nam	AV	9A3	THCS CHÂU VĂN LIÊM
17	138916	18	THCS Độc Lập PN	BÙI THANH THẢO	26/03/2004	Nữ	AV	9A3	THCS CHÂU VĂN LIÊM
18	138982	20	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	09/08/2004	Nữ	AV	9A3	THCS CHÂU VĂN LIÊM
19	138991	21	THCS Độc Lập PN	LÊ MINH TUẤN	22/02/2004	Nam	AV	9A3	THCS CHÂU VĂN LIÊM
20	138997	21	THCS Độc Lập PN	TRẦN TRUNG TUẤN	20/03/2004	Nam	AV	9A3	THCS CHÂU VĂN LIÊM

Tổng cộng có tất cả: 20 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	138580	4	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN THÀNH ĐẠT	02/11/2004	Nam	AV	9A4	THCS CHÂU VĂN LIÊM
2	138585	4	THCS Độc Lập PN	CHAPMAN VĂN THIÊN ĐỨC	08/08/2004	Nam	AV	9A4	THCS CHÂU VĂN LIÊM
3	138588	4	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	25/12/2004	Nam	AV	9A4	THCS CHÂU VĂN LIÊM
4	138589	4	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN THUY MỸ DUNG	04/09/2004	Nữ	AV	9A4	THCS CHÂU VĂN LIÊM
5	138605	5	THCS Độc Lập PN	PHẠM ÁNH DUYÊN	23/01/2004	Nữ	AV	9A4	THCS CHÂU VĂN LIÊM
6	138608	5	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN THU GIANG	20/07/2004	Nữ	AV	9A4	THCS CHÂU VĂN LIÊM
7	138610	5	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN THU GIAO	20/07/2004	Nữ	AV	9A4	THCS CHÂU VĂN LIÊM
8	138686	8	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN NHẬT KHÁNH	11/08/2004	Nam	AV	9A4	THCS CHÂU VĂN LIÊM
9	138689	8	THCS Độc Lập PN	LÊ ANH KHOA	15/07/2004	Nam	AV	9A4	THCS CHÂU VĂN LIÊM
10	138690	8	THCS Độc Lập PN	LÊ ĐĂNG KHOA	05/11/2004	Nam	AV	9A4	THCS CHÂU VĂN LIÊM
11	138692	8	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN ANH KHOA	17/09/2004	Nam	AV	9A4	THCS CHÂU VĂN LIÊM
12	138714	9	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN HỮU TRUNG KIÊN	19/04/2004	Nam	AV	9A4	THCS CHÂU VĂN LIÊM
13	138723	10	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN THANH LIÊM	09/07/2004	Nam	AV	9A4	THCS CHÂU VĂN LIÊM
14	138732	10	THCS Độc Lập PN	PHẠM BÙI TRÚC LINH	21/10/2004	Nữ	AV	9A4	THCS CHÂU VĂN LIÊM
15	138870	16	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN NHẬT PHƯƠNG	08/11/2004	Nữ	AV	9A4	THCS CHÂU VĂN LIÊM
16	138871	16	THCS Độc Lập PN	PHẠM HỒNG TUYẾT PHƯƠNG	08/01/2004	Nữ	AV	9A4	THCS CHÂU VĂN LIÊM
17	138889	17	THCS Độc Lập PN	CHÌU NHƯ TÚ QUỲNH	02/02/2004	Nữ	AV	9A4	THCS CHÂU VĂN LIÊM
18	138910	17	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN VIỆT THANH	05/11/2004	Nam	AV	9A4	THCS CHÂU VĂN LIÊM
19	138917	18	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	12/08/2004	Nữ	AV	9A4	THCS CHÂU VĂN LIÊM
20	138919	18	THCS Độc Lập PN	PHẠM LÂM THANH THẢO	06/08/2004	Nữ	AV	9A4	THCS CHÂU VĂN LIÊM
21	138968	20	THCS Độc Lập PN	TRẦN VÕ MAI TRANG	30/03/2004	Nữ	AV	9A4	THCS CHÂU VĂN LIÊM

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	138980	20	THCS Độc Lập PN	LƯƠNG THỤY THANH TRÚC	08/03/2004	Nữ	AV	9A4	THCS CHÂU VĂN LIÊM
23	138983	21	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN TẤN TRUNG	14/09/2002	Nam	AV	9A4	THCS CHÂU VĂN LIÊM
24	139015	22	THCS Độc Lập PN	MAI ĐỨC NGUYỄN VŨ	29/06/2004	Nam	AV	9A4	THCS CHÂU VĂN LIÊM
25	139021	22	THCS Độc Lập PN	LÊ NGỌC KHÁNH VY	08/04/2004	Nữ	AV	9A4	THCS CHÂU VĂN LIÊM

Tổng cộng có tất cả: 25 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	138510	1	THCS Độc Lập PN	BÙI HOÀNG MAI ANH	19/09/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
2	138512	1	THCS Độc Lập PN	DIỆP LÊ MINH ANH	24/12/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
3	138548	2	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN QUỐC BÌNH	25/06/2004	Nam	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
4	138558	3	THCS Độc Lập PN	ĐÌNH PHẠM THÀNH CHUNG	30/07/2004	Nam	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
5	138566	3	THCS Độc Lập PN	TIỀN TÂM ĐAN	11/06/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
6	138570	3	THCS Độc Lập PN	TRẦN NGUYỄN MINH ĐĂNG	09/07/2004	Nam	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
7	138595	4	THCS Độc Lập PN	TRƯƠNG TUỆ DƯƠNG	03/04/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
8	138600	5	THCS Độc Lập PN	PHẠM DUY	17/11/2004	Nam	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
9	138627	6	THCS Độc Lập PN	TRẦN NGỌC HỒNG HẠNH	24/08/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
10	138634	6	THCS Độc Lập PN	PHẠM LONG HIỆP	22/05/2004	Nam	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
11	138636	6	THCS Độc Lập PN	TRẦN ĐỖ TRUNG HIẾU	18/12/2004	Nam	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
12	138695	9	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN QUANG ANH KHOA	11/05/2004	Nam	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
13	138710	9	THCS Độc Lập PN	LÊ MINH KHƯƠNG	04/12/2004	Nam	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
14	138720	10	THCS Độc Lập PN	HỒ THIÊN KIM	07/09/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
15	138728	10	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN ĐẶNG KHÁNH LINH	31/10/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
16	138731	10	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG LINH	02/12/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
17	138736	10	THCS Độc Lập PN	ĐỖ ĐÌNH LỘC	04/05/2004	Nam	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
18	138774	12	THCS Độc Lập PN	LÊ THỊ NGỌC NGÂN	30/07/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
19	138793	13	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN HƯƠNG NGUYỄN	06/10/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
20	138800	13	THCS Độc Lập PN	MAI CHÍ NHÂN	13/02/2004	Nam	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
21	138809	13	THCS Độc Lập PN	LÊ UYỄN NHI	14/08/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỐ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	138825	14	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN VŨ QUỲNH NHƯ	07/06/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
23	138827	14	THCS Độc Lập PN	PHAN THUY KHÁNH NHƯ	20/08/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
24	138835	14	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN PHẠM PHƯƠNG OANH	03/07/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
25	138838	14	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN HUY PHÁT	19/11/2004	Nam	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
26	138841	15	THCS Độc Lập PN	TRẦN HỮU PHÁT	24/01/2004	Nam	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
27	138843	15	THCS Độc Lập PN	TẠ PHỐI PHỐI	23/04/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
28	138849	15	THCS Độc Lập PN	ĐỒNG LÊ HOÀNG PHÚC	27/02/2004	Nam	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
29	138866	16	THCS Độc Lập PN	LÊ CHÍ NHẬT PHƯƠNG	15/02/2004	Nam	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
30	138893	17	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN TRÚC QUỲNH	16/11/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
31	138906	17	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN TRẦN QUANG THẮNG	23/04/2004	Nam	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
32	138923	18	THCS Độc Lập PN	LÊ PHƯỚC THỊNH	21/05/2004	Nam	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
33	138936	19	THCS Độc Lập PN	VÕ PHAN KIM THU	24/05/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
34	138943	19	THCS Độc Lập PN	PHẠM NGỌC MAI THY	31/07/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
35	138957	19	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN BẢO TRÂN	29/07/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
36	138963	20	THCS Độc Lập PN	HỒ LÝ MỸ TRANG	29/09/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
37	138966	20	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN THỊ MINH TRANG	05/12/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
38	138975	20	THCS Độc Lập PN	ĐOÀN PHẠM THANH TRÚC	24/03/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
39	138981	20	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN LÂM THANH TRÚC	15/08/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
40	138985	21	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN MINH TRƯỜNG	09/02/2004	Nam	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
41	138998	21	THCS Độc Lập PN	VŨ DUY TÙNG	07/07/2004	Nam	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM
42	139029	22	THCS Độc Lập PN	TRẦN NGỌC CẨM VY	29/12/2004	Nữ	AV	9A5	THCS CHÂU VĂN LIÊM

Tổng cộng có tất cả: 42 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139040	1	THPT Phú Nhuận	ĐÀO NGỌC THIÊN AN	15/08/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐÀO DUY ANH
2	139044	1	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HƯƠNG MINH AN	11/04/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐÀO DUY ANH
3	139065	2	THPT Phú Nhuận	HOÀNG MỸ ANH	29/12/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐÀO DUY ANH
4	139090	3	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN TRUNG ANH	27/12/2004	Nam	AV	9A1	THCS ĐÀO DUY ANH
5	139242	9	THPT Phú Nhuận	VÕ QUANG HÙNG	22/03/2004	Nam	AV	9A1	THCS ĐÀO DUY ANH
6	139291	11	THPT Phú Nhuận	TRẦN NGUYỄN PHÚC KHANG	01/01/2004	Nam	AV	9A1	THCS ĐÀO DUY ANH
7	139315	12	THPT Phú Nhuận	TRẦN NGUYỄN ANH KHOA	01/09/2004	Nam	AV	9A1	THCS ĐÀO DUY ANH
8	139317	12	THPT Phú Nhuận	VŨ MINH KHOA	19/03/2004	Nam	AV	9A1	THCS ĐÀO DUY ANH
9	139408	16	THPT Phú Nhuận	TRẦN VÕ NHẬT MINH	01/01/2004	Nam	AV	9A1	THCS ĐÀO DUY ANH
10	139418	16	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THỊ TRI MỸ	14/09/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐÀO DUY ANH
11	139438	17	THPT Phú Nhuận	TRỊNH PHÚC MINH NGÂN	22/01/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐÀO DUY ANH
12	139444	17	THPT Phú Nhuận	PHAN TRẦN BẢO NGHI	12/06/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐÀO DUY ANH
13	139460	18	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HỒNG NHƯ NGỌC	28/05/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐÀO DUY ANH
14	139488	19	THPT Phú Nhuận	HUỲNH NGUYỄN HIẾU NHI	05/01/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐÀO DUY ANH
15	139517	20	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN ĐẠI PHÁT	14/05/2004	Nam	AV	9A1	THCS ĐÀO DUY ANH
16	139534	21	THPT Phú Nhuận	ĐỖ DUY PHÚC	14/07/2004	Nam	AV	9A1	THCS ĐÀO DUY ANH
17	139544	22	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC PHÚC	20/12/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐÀO DUY ANH
18	139561	22	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THỊ NGỌC THANH PHƯƠNG	18/04/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐÀO DUY ANH
19	139571	23	THPT Phú Nhuận	LƯU NGUYỄN MINH QUÂN	13/03/2004	Nam	AV	9A1	THCS ĐÀO DUY ANH
20	139596	24	THPT Phú Nhuận	HỒ NGỌC BẢO QUỲNH	08/04/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐÀO DUY ANH

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỐ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

21	139634	25	THPT Phú Nhuận	LÊ TRANG THIÊN THANH	22/07/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐÀO DUY ANH
22	139662	26	THPT Phú Nhuận	PHAN NGUYỄN MINH THỐNG	26/09/2004	Nam	AV	9A1	THCS ĐÀO DUY ANH
23	139693	28	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN QUÁCH KIM THÙY	01/12/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐÀO DUY ANH
24	139698	28	THPT Phú Nhuận	ĐẶNG QUỲNH THY	29/01/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐÀO DUY ANH
25	139744	30	THPT Phú Nhuận	VŨ THỊ ĐOAN TRANG	17/12/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐÀO DUY ANH
26	139772	31	THPT Phú Nhuận	PHẠM THANH TRUNG	23/07/2004	Nam	AV	9A1	THCS ĐÀO DUY ANH
27	139809	33	THPT Phú Nhuận	ĐINH XUÂN VI	16/02/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐÀO DUY ANH
28	139834	34	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC THÚY VY	28/06/2004	Nữ	AV	9A1	THCS ĐÀO DUY ANH

Tổng cộng có tất cả: 28 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139042	1	THPT Phú Nhuận	NGÔ AN	02/01/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
2	139047	1	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THUY AN	01/02/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
3	139062	1	THPT Phú Nhuận	ĐINH GIA HỘI ANH	20/01/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
4	139103	3	THPT Phú Nhuận	TRẦN PHẠM TRÚC ANH	19/11/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
5	139106	3	THPT Phú Nhuận	TRẦN VÕ QUỲNH ANH	11/01/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
6	139133	4	THPT Phú Nhuận	LÊ GIA BẢO	13/05/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
7	139152	5	THPT Phú Nhuận	TRẦN NGỌC BẢO CHÂU	02/11/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
8	139173	6	THPT Phú Nhuận	UÔNG HOÀNG ĐẠT	20/09/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
9	139211	8	THPT Phú Nhuận	TRỊNH THÁI MINH HÂN	28/11/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
10	139214	8	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THỊ DIỄM HẰNG	08/10/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
11	139218	8	THPT Phú Nhuận	MATHLY HASANAH	22/01/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
12	139226	8	THPT Phú Nhuận	DIỆP NGỌC HIẾU	12/10/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
13	139253	9	THPT Phú Nhuận	LÊ QUANG HUY	24/06/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
14	139279	11	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN CHUNG KHẢI	14/05/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
15	139383	15	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC THẢO LY	24/11/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
16	139403	16	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC GIA MINH	03/08/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
17	139419	16	THPT Phú Nhuận	ĐẶNG HOÀI NAM	31/07/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
18	139427	17	THPT Phú Nhuận	LÊ NGUYỄN PHƯƠNG NGÂN	15/05/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
19	139436	17	THPT Phú Nhuận	PHẠM THANH NGÂN	11/03/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
20	139457	18	THPT Phú Nhuận	KIỀU BẢO NGỌC	05/06/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
21	139486	19	THPT Phú Nhuận	HỒ PHƯƠNG NHI	30/04/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	139520	21	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN TẤN PHÁT	15/07/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
23	139540	21	THPT Phú Nhuận	LÊ NGỌC THIÊN PHÚC	15/03/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
24	139550	22	THPT Phú Nhuận	VÕ MINH PHƯỚC	27/01/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
25	139557	22	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN MAI PHƯƠNG	19/02/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
26	139577	23	THPT Phú Nhuận	PHAN TRUNG QUÂN	06/04/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
27	139581	23	THPT Phú Nhuận	VŨ NGỌC THƯ QUÂN	11/07/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
28	139595	24	THPT Phú Nhuận	ĐINH THÙY DIỄM QUỲNH	15/06/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
29	139669	27	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN ANH THƯ	15/02/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
30	139705	28	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC MỸ TIÊN	30/08/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
31	139716	29	THPT Phú Nhuận	TRƯƠNG ỨNG TOÀN	09/03/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
32	139731	29	THPT Phú Nhuận	TRẦN NGỌC BẢO TRÂN	26/11/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
33	139751	30	THPT Phú Nhuận	LÊ THANH MINH TRÍ	15/03/2004	Nam	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH
34	139777	31	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC CẨM TÚ	23/05/2004	Nữ	AV	9A2	THCS ĐÀO DUY ANH

Tổng cộng có tất cả: 34 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139049	1	THPT Phú Nhuận	PHẠM THUY MINH AN	22/04/2004	Nữ	AV	9A3	THCS ĐÀO DUY ANH
2	139060	1	THPT Phú Nhuận	BÙI QUANG ANH	14/09/2004	Nam	AV	9A3	THCS ĐÀO DUY ANH
3	139136	5	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN CHÍ BẢO	26/01/2004	Nam	AV	9A3	THCS ĐÀO DUY ANH
4	139170	6	THPT Phú Nhuận	ĐOÀN MINH ĐẠT	13/06/2004	Nam	AV	9A3	THCS ĐÀO DUY ANH
5	139176	6	THPT Phú Nhuận	TRẦN KHẢ DOANH	24/11/2004	Nữ	AV	9A3	THCS ĐÀO DUY ANH
6	139186	7	THPT Phú Nhuận	ĐÀO NGUYỄN ANH DUY	24/04/2004	Nam	AV	9A3	THCS ĐÀO DUY ANH
7	139187	7	THPT Phú Nhuận	ĐỖ NGUYỄN BẢO DUY	29/09/2004	Nam	AV	9A3	THCS ĐÀO DUY ANH
8	139223	8	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN MINH HIỀN	30/06/2004	Nữ	AV	9A3	THCS ĐÀO DUY ANH
9	139227	8	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN HOÀNG HIẾU	22/12/2004	Nam	AV	9A3	THCS ĐÀO DUY ANH
10	139276	10	THPT Phú Nhuận	BÙI ANH KHẢI	21/06/2004	Nam	AV	9A3	THCS ĐÀO DUY ANH
11	139294	11	THPT Phú Nhuận	VŨ HOÀNG KHANG	14/12/2004	Nam	AV	9A3	THCS ĐÀO DUY ANH
12	139310	12	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	25/07/2004	Nam	AV	9A3	THCS ĐÀO DUY ANH
13	139344	13	THPT Phú Nhuận	TRẦN YẾN KỲ	21/07/2004	Nữ	AV	9A3	THCS ĐÀO DUY ANH
14	139370	14	THPT Phú Nhuận	LÊ TRẦN TẤN LỘC	11/06/2004	Nam	AV	9A3	THCS ĐÀO DUY ANH
15	139455	18	THPT Phú Nhuận	HOÀNG NGUYỄN NHƯ NGỌC	05/10/2004	Nữ	AV	9A3	THCS ĐÀO DUY ANH
16	139461	18	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN LÊ BÍCH NGỌC	08/10/2004	Nữ	AV	9A3	THCS ĐÀO DUY ANH
17	139479	19	THPT Phú Nhuận	TRƯƠNG THIỆN NHÂN	24/09/2004	Nam	AV	9A3	THCS ĐÀO DUY ANH
18	139502	20	THPT Phú Nhuận	CAO THANH BÌNH NHIÊN	09/07/2004	Nữ	AV	9A3	THCS ĐÀO DUY ANH
19	139503	20	THPT Phú Nhuận	LÝ QUỲNH NHIÊN	07/04/2004	Nữ	AV	9A3	THCS ĐÀO DUY ANH
20	139674	27	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC MINH THU	10/05/2004	Nữ	AV	9A3	THCS ĐÀO DUY ANH
21	139724	29	THPT Phú Nhuận	PHẠM NGỌC TRÂM	30/12/2004	Nữ	AV	9A3	THCS ĐÀO DUY ANH

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỐ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	139729	29	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THANH THÙY TRÂN	12/12/2004	Nữ	AV	9A3	THCS ĐÀO DUY ANH
23	139840	34	THPT Phú Nhuận	PHẠM TRẦN NHẬT VY	02/10/2004	Nữ	AV	9A3	THCS ĐÀO DUY ANH
24	139846	34	THPT Phú Nhuận	HỒNG THANH XUÂN	19/02/2004	Nữ	AV	9A3	THCS ĐÀO DUY ANH

Tổng cộng có tất cả: 24 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BẢO SỔ BẢO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139081	2	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NGỌC QUỲNH ANH	21/02/2004	Nữ	AV	9A4	THCS ĐÀO DUY ANH
2	139119	4	THPT Phú Nhuận	PHAN LÊ KHÁNH BĂNG	06/08/2004	Nữ	AV	9A4	THCS ĐÀO DUY ANH
3	139140	5	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THẾ BẢO	08/07/2004	Nam	AV	9A4	THCS ĐÀO DUY ANH
4	139147	5	THPT Phú Nhuận	HOÀNG GIA CÁT	27/08/2004	Nam	AV	9A4	THCS ĐÀO DUY ANH
5	139167	6	THPT Phú Nhuận	PHẠM PHÚC DUY ĐĂNG	18/04/2004	Nam	AV	9A4	THCS ĐÀO DUY ANH
6	139182	6	THPT Phú Nhuận	TRẦN VĂN ĐUỘC	07/01/2004	Nam	AV	9A4	THCS ĐÀO DUY ANH
7	139297	11	THPT Phú Nhuận	HỒ CÔNG KHÁNH	31/05/2004	Nam	AV	9A4	THCS ĐÀO DUY ANH
8	139341	13	THPT Phú Nhuận	BÁ KIỀU KRISNAN	25/09/2004	Nam	AV	9A4	THCS ĐÀO DUY ANH
9	139351	14	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN LIÊN BỘI LÂM	13/08/2004	Nữ	AV	9A4	THCS ĐÀO DUY ANH
10	139395	15	THPT Phú Nhuận	MAI NGUYỄN NHẬT MINH	25/01/2004	Nam	AV	9A4	THCS ĐÀO DUY ANH
11	139410	16	THPT Phú Nhuận	VÕ NGỌC BẢO MINH	07/04/2004	Nam	AV	9A4	THCS ĐÀO DUY ANH
12	139464	18	THPT Phú Nhuận	VÕ HOÀNG HỒNG NGỌC	15/01/2004	Nữ	AV	9A4	THCS ĐÀO DUY ANH
13	139521	21	THPT Phú Nhuận	TRẦN HỮU PHÁT	28/10/2004	Nam	AV	9A4	THCS ĐÀO DUY ANH
14	139554	22	THPT Phú Nhuận	MAI ĐÀO TRÚC PHƯƠNG	08/04/2004	Nữ	AV	9A4	THCS ĐÀO DUY ANH
15	139576	23	THPT Phú Nhuận	PHAN NGỌC TRÚC QUÂN	06/11/2004	Nữ	AV	9A4	THCS ĐÀO DUY ANH
16	139597	24	THPT Phú Nhuận	LÊ NHƯ QUỲNH	20/02/2004	Nữ	AV	9A4	THCS ĐÀO DUY ANH
17	139618	25	THPT Phú Nhuận	PHẠM HÀ TÂM	10/12/2004	Nữ	AV	9A4	THCS ĐÀO DUY ANH
18	139679	27	THPT Phú Nhuận	PHẠM ANH THU	18/01/2004	Nữ	AV	9A4	THCS ĐÀO DUY ANH
19	139681	27	THPT Phú Nhuận	PHẠM TRẦN ANH THU	25/07/2004	Nữ	AV	9A4	THCS ĐÀO DUY ANH
20	139734	29	THPT Phú Nhuận	ĐỖ LÊ THẢO TRANG	25/12/2004	Nữ	AV	9A4	THCS ĐÀO DUY ANH
21	139776	31	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN MAI ANH TÚ	15/12/2004	Nam	AV	9A4	THCS ĐÀO DUY ANH

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỐ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	139802	32	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	01/10/2004	Nữ	AV	9A4	THCS ĐÀO DUY ANH
23	139845	34	THPT Phú Nhuận	ĐÀM DUY XUÂN	26/11/2004	Nữ	AV	9A4	THCS ĐÀO DUY ANH

Tổng cộng có tất cả: 23 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139120	4	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN NHẬT BẰNG	09/03/2004	Nam	AV	9A5	THCS ĐÀO DUY ANH
2	139163	6	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN QUỐC ĐẠI	01/06/2004	Nam	AV	9A5	THCS ĐÀO DUY ANH
3	139241	9	THPT Phú Nhuận	THẠCH GIA HÙNG	11/11/2004	Nam	AV	9A5	THCS ĐÀO DUY ANH
4	139309	12	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	25/02/2004	Nam	AV	9A5	THCS ĐÀO DUY ANH
5	139339	13	THPT Phú Nhuận	PHAN MINH HOÀNG KIM	19/08/2004	Nữ	AV	9A5	THCS ĐÀO DUY ANH
6	139343	13	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN GIA KỶ	11/09/2004	Nam	AV	9A5	THCS ĐÀO DUY ANH
7	139375	15	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN MINH LỢI	23/02/2004	Nam	AV	9A5	THCS ĐÀO DUY ANH
8	139415	16	THPT Phú Nhuận	TRẦN UYÊN MY	05/12/2004	Nữ	AV	9A5	THCS ĐÀO DUY ANH
9	139431	17	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN KIM BẢO NGÂN	31/07/2004	Nữ	AV	9A5	THCS ĐÀO DUY ANH
10	139489	19	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN ĐOÀN KHÁNH NHI	31/07/2004	Nữ	AV	9A5	THCS ĐÀO DUY ANH
11	139589	23	THPT Phú Nhuận	ĐỖ QUYÊN	12/01/2004	Nữ	AV	9A5	THCS ĐÀO DUY ANH
12	139670	27	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN ANH THU'	11/10/2004	Nữ	AV	9A5	THCS ĐÀO DUY ANH
13	139737	30	THPT Phú Nhuận	LÊ PHẠM THÙY TRANG	29/03/2004	Nữ	AV	9A5	THCS ĐÀO DUY ANH
14	139762	31	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THIÊN TRINH	09/02/2004	Nữ	AV	9A5	THCS ĐÀO DUY ANH
15	139791	32	THPT Phú Nhuận	TRỊNH KIM TUẤN	30/03/2004	Nam	AV	9A5	THCS ĐÀO DUY ANH
16	139795	32	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THANH TÙNG	22/08/2004	Nam	AV	9A5	THCS ĐÀO DUY ANH
17	139815	33	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THANH VINH	16/09/2004	Nam	AV	9A5	THCS ĐÀO DUY ANH
18	139827	33	THPT Phú Nhuận	LÊ NHẬT VY	18/10/2004	Nữ	AV	9A5	THCS ĐÀO DUY ANH

Tổng cộng có tất cả: 18 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	138505	1	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN NGỌC MỸ AN	09/10/2004	Nữ	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
2	138508	1	THCS Độc Lập PN	VÕ THIÊN ÂN	24/09/2003	Nam	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
3	138525	1	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	11/06/2004	Nữ	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
4	138543	2	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN LÊ PHÚC BẢO	12/02/2004	Nam	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
5	138546	2	THCS Độc Lập PN	ĐỖ NGỌC BÍCH	31/10/2004	Nữ	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
6	138555	3	THCS Độc Lập PN	VŨ HOÀNG NGỌC CHÂU	09/04/2004	Nữ	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
7	138562	3	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN PHÚ CƯỜNG	15/07/2004	Nam	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
8	138563	3	THCS Độc Lập PN	PHAN HUY CƯỜNG	10/05/2004	Nam	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
9	138573	3	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN DƯƠNG THÀNH DANH	11/02/2004	Nam	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
10	138592	4	THCS Độc Lập PN	LÊ THỊ THÙY DƯƠNG	22/06/2004	Nữ	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
11	138597	4	THCS Độc Lập PN	LÊ NGUYỄN KHÁNH DUY	27/04/2004	Nam	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
12	138601	5	THCS Độc Lập PN	PHẠM THỊ THÚY DUY	11/01/2004	Nữ	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
13	138620	5	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN HOÀNG GIA HÂN	20/11/2004	Nữ	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
14	138650	7	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN MINH HÙNG	14/07/2004	Nam	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
15	138670	7	THCS Độc Lập PN	TRƯỜNG QUỐC HUY	04/09/2004	Nam	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
16	138688	8	THCS Độc Lập PN	TRẦN THIỆN KHIÊM	13/06/2004	Nam	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
17	138754	11	THCS Độc Lập PN	TRẦN QUỐC KHẢ MINH	02/05/2004	Nam	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
18	138814	13	THCS Độc Lập PN	ÔN YẾN NHI	21/07/2004	Nữ	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
19	138817	14	THCS Độc Lập PN	TRẦN UYÊN NHI	06/11/2004	Nữ	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
20	138833	14	THCS Độc Lập PN	ĐOÀN VŨ XUÂN NƯƠNG	26/02/2004	Nữ	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
21	138844	15	THCS Độc Lập PN	ĐINH VIỆT PHONG	24/09/2003	Nam	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	138854	15	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN THIÊN PHÚC	29/11/2004	Nam	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
23	138855	15	THCS Độc Lập PN	PHẠM HOÀNG PHÚC	11/01/2004	Nam	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
24	138860	15	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN TIẾN PHƯỚC	04/11/2004	Nam	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
25	138886	16	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN NHÃ QUYÊN	07/05/1999	Nữ	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
26	138892	17	THCS Độc Lập PN	LÊ DIỄM QUỲNH	28/11/2004	Nữ	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
27	138902	17	THCS Độc Lập PN	PHAN DUY THẠCH	31/08/2004	Nam	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
28	138911	18	THCS Độc Lập PN	PHẠM NGỌC THANH THANH	05/12/2004	Nữ	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
29	138925	18	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN ĐỨC THỊNH	31/01/2004	Nam	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
30	138938	19	THCS Độc Lập PN	HÀ NGUYỄN THANH THỦY	12/11/2004	Nữ	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
31	138940	19	THCS Độc Lập PN	TRẦN THANH THỦY	29/04/2004	Nữ	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
32	138954	19	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN NGỌC THỦY TRÂM	22/05/2004	Nữ	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
33	138984	21	THCS Độc Lập PN	VŨ TIẾN TRUNG	17/04/2004	Nam	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
34	139001	21	THCS Độc Lập PN	ÂU NGỌC BẢO UYÊN	28/02/2004	Nữ	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU
35	139027	22	THCS Độc Lập PN	TẠ ĐAN VY	07/01/2004	Nữ	AV	9A1	THCS TRẦN HUY LIỆU

Tổng cộng có tất cả: 35 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019**DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH****Loại hình: Tuyển sinh 10**

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	138534	2	THCS Độc Lập PN	TẠ LÊ TUẤN ANH	16/06/2004	Nam	AV	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
2	138551	3	THCS Độc Lập PN	ĐỖ BÙI BẢO CHÂU	03/06/2004	Nữ	AV	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
3	138565	3	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN ZI ĐAN	03/12/2004	Nam	AV	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
4	138599	5	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN TIẾN DUY	03/12/2003	Nam	AV	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
5	138659	7	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN PHAN ĐỨC HUY	30/09/2004	Nam	AV	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
6	138663	7	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN XUÂN HUY	18/05/2004	Nam	AV	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
7	138683	8	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN HOÀNG TRÚC KHANH	21/07/2004	Nữ	AV	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
8	138694	8	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN HOÀNG ANH KHOA	14/04/2004	Nam	AV	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
9	138696	9	THCS Độc Lập PN	PHẠM ĐĂNG KHOA	10/05/2004	Nam	AV	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
10	138729	10	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN DIỆU KHÁNH LINH	02/09/2004	Nữ	AV	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
11	138737	10	THCS Độc Lập PN	HUỲNH TẤN LỘC	03/01/2004	Nam	AV	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
12	138743	11	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN NGỌC XUÂN MAI	20/07/2003	Nữ	AV	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
13	138761	11	THCS Độc Lập PN	TRẦN NGỌC THIÊN MỸ	03/09/2004	Nữ	AV	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
14	138773	12	THCS Độc Lập PN	LÊ CHÂU KIM NGÂN	31/03/2004	Nữ	AV	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
15	138775	12	THCS Độc Lập PN	NGÔ HOÀNG KIM NGÂN	05/07/2003	Nữ	AV	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
16	138788	12	THCS Độc Lập PN	LÊ BÁ NGHĨA	16/11/2004	Nam	AV	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
17	138796	13	THCS Độc Lập PN	PHẠM ĐỖ HOÀNG NGUYỄN	31/08/2004	Nam	AV	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
18	138828	14	THCS Độc Lập PN	THÁI NGUYỄN THÙY NHƯ	19/07/2004	Nữ	AV	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
19	138842	15	THCS Độc Lập PN	TRẦN THỊNH PHÁT	21/12/2003	Nam	AV	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
20	138880	16	THCS Độc Lập PN	PHẠM HOÀNG ĐĂNG QUANG	30/04/2004	Nam	AV	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
21	138884	16	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN PHÚ QUÝ	12/05/2004	Nam	AV	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	138903	17	THCS Độc Lập PN	ĐÀO TRƯỞNG QUỐC THÁI	22/01/2004	Nam	AV	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
23	138927	18	THCS Độc Lập PN	VÕ ĐĂNG THỊNH	11/11/2002	Nam	AV	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
24	138931	18	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN ĐÌNH THANH THU	29/07/2004	Nữ	AV	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
25	138942	19	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN HÀ THY	26/01/2003	Nữ	AV	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
26	138947	19	THCS Độc Lập PN	LÊ HỮU TIẾN	18/11/2003	Nam	AV	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
27	138949	19	THCS Độc Lập PN	LÝ QUỐC TOÀN	20/10/2004	Nam	AV	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
28	139017	22	THCS Độc Lập PN	PHAN THANH VŨ	23/04/2004	Nam	AV	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
29	139020	22	THCS Độc Lập PN	HOÀNG DIÊN LAM VY	26/08/2004	Nữ	AV	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
30	139022	22	THCS Độc Lập PN	LÊ UYÊN VY	05/11/2004	Nữ	AV	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU
31	139030	22	THCS Độc Lập PN	TRƯƠNG NGỌC HUYỀN VY	05/08/2004	Nữ	AV	9A2	THCS TRẦN HUY LIỆU

Tổng cộng có tất cả: 31 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	138503	1	THCS Độc Lập PN	GIẢN QUỐC AN	29/05/2004	Nam	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
2	138516	1	THCS Độc Lập PN	DƯ BẢO ANH	26/01/2004	Nữ	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
3	138517	1	THCS Độc Lập PN	HUỖNH NGỌC QUẾ ANH	28/01/2004	Nữ	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
4	138527	2	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN TRẦN PHƯƠNG ANH	06/02/2004	Nữ	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
5	138535	2	THCS Độc Lập PN	TRẦN NGỌC VÂN ANH	23/10/2004	Nữ	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
6	138537	2	THCS Độc Lập PN	HỒNG KIM BẢO ÁNH	08/02/2004	Nữ	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
7	138541	2	THCS Độc Lập PN	HOÀNG TẤN BẢO	20/07/2004	Nam	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
8	138545	2	THCS Độc Lập PN	TÔ PHAN GIA BẢO	25/08/2004	Nam	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
9	138547	2	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN PHẠM QUANG BÌNH	07/09/2004	Nam	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
10	138583	4	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN THỊ HOÀNG DIỆU	06/05/2004	Nữ	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
11	138611	5	THCS Độc Lập PN	VÕ TRẦN PHÚ GIÁP	31/05/2004	Nam	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
12	138641	6	THCS Độc Lập PN	DƯƠNG MINH HOÀNG	07/04/2004	Nam	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
13	138674	8	THCS Độc Lập PN	CAO GIA KHANG	04/06/2004	Nam	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
14	138677	8	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN THIỆN KHANG	11/05/2004	Nam	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
15	138681	8	THCS Độc Lập PN	TRỊNH GIA KHANG	27/02/2004	Nam	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
16	138687	8	THCS Độc Lập PN	ĐỖ AN KHÊ	25/11/2004	Nam	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
17	138757	11	THCS Độc Lập PN	PHẠM NGỌC HÀ MY	14/07/2004	Nữ	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
18	138772	12	THCS Độc Lập PN	LÂM THANH NGÂN	11/03/2004	Nữ	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
19	138778	12	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN THU NGÂN	03/02/2004	Nữ	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
20	138779	12	THCS Độc Lập PN	TRẦN NGỌC KIM NGÂN	08/01/2004	Nữ	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
21	138780	12	THCS Độc Lập PN	LÊ GIA NGHI	27/08/2004	Nữ	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

22	138785	12	THCS Độc Lập PN	TRƯỜNG HOÀNG PHƯƠNG NGHI	18/05/2004	Nữ	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
23	138792	13	THCS Độc Lập PN	MẠCH GIA NGUYỄN	28/09/2004	Nam	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
24	138794	13	THCS Độc Lập PN	TRẦN ĐOÀN PHÚC NGUYỄN	22/08/2004	Nam	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
25	138846	15	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN ĐỨC PHÚ	04/12/2004	Nam	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
26	138862	15	THCS Độc Lập PN	CHUNG TUYẾT PHƯƠNG	10/11/2004	Nữ	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
27	138901	17	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN HOÀNG TẤN	12/05/2004	Nam	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
28	138978	20	THCS Độc Lập PN	LÊ THỊ THANH TRÚC	22/03/2004	Nữ	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
29	138999	21	THCS Độc Lập PN	PHẠM ĐĂNG TƯỜNG	25/04/2004	Nam	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
30	139002	21	THCS Độc Lập PN	BÙI VŨ PHƯƠNG UYÊN	10/08/2004	Nữ	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
31	139003	21	THCS Độc Lập PN	CHÂU HÀ MỸ UYÊN	12/02/2004	Nữ	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
32	139010	22	THCS Độc Lập PN	NGUYỄN LÊ KHÁNH VÂN	03/07/2004	Nữ	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
33	139016	22	THCS Độc Lập PN	PHẠM QUANG VŨ	11/11/2004	Nam	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU
34	139032	23	THCS Độc Lập PN	PHẠM CHÍ VỸ	10/11/2004	Nam	AV	9A3	THCS TRẦN HUY LIỆU

Tổng cộng có tất cả: 34 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỐ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139551	22	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN PHÚC QUỲNH PHƯƠNG	14/06/2004	Nữ	AV	9A	TH - THCS VÀ THPT QUỐC TẾ

Tổng cộng có tất cả: 1 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139126	4	THPT Phú Nhuận	ĐỖ CHÂU GIA BẢO	03/07/2004	Nam	AV	9A1	THCS VÀ THPT VIỆT ANH
2	139352	14	THPT Phú Nhuận	TRẦN NGỌC BẢO LÂM	05/10/2004	Nam	AV	9A1	THCS VÀ THPT VIỆT ANH
3	139654	26	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN PHƯỚC THỊNH	02/12/2004	Nam	AV	9A1	THCS VÀ THPT VIỆT ANH

Tổng cộng có tất cả: 3 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139608	24	THPT Phú Nhuận	TRANG HÀ SƠN	01/08/2004	Nam	AV	9A2	THCS VÀ THPT VIỆT ANH

Tổng cộng có tất cả: 1 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỐ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139166	6	THPT Phú Nhuận	NINH QUỲNH ĐAN	17/02/2004	Nữ	AV	9B1	THCS VÀ THPT VIỆT ANH
2	139500	20	THPT Phú Nhuận	VÕ LÊ UYÊN NHI	31/10/2004	Nữ	AV	9B1	THCS VÀ THPT VIỆT ANH

Tổng cộng có tất cả: 2 học sinh.

TUYỂN SINH 10 KHÓA NGÀY 02/06/2019

DANH SÁCH BÁO SỔ BÁO DANH

Loại hình: Tuyển sinh 10

STT	SBD	Phòng	Tên điểm thi	Họ tên	Ngày sinh	Giới tính	Ngoại ngữ	Lớp	Tên trường
1	139267	10	THPT Phú Nhuận	TRẦN HÀ GIA HUY	02/11/2004	Nam	AV	9B2	THCS VÀ THPT VIỆT ANH
2	139288	11	THPT Phú Nhuận	NGUYỄN THUẬN KHANG	23/02/2004	Nam	AV	9B2	THCS VÀ THPT VIỆT ANH
3	139533	21	THPT Phú Nhuận	PHAN NGỌC PHÚ	11/10/2004	Nam	AV	9B2	THCS VÀ THPT VIỆT ANH
4	139756	30	THPT Phú Nhuận	PHẠM MINH TRÍ	05/07/2004	Nam	AV	9B2	THCS VÀ THPT VIỆT ANH
5	139829	33	THPT Phú Nhuận	LÊ TRẦN UYÊN VY	11/04/2004	Nữ	AV	9B2	THCS VÀ THPT VIỆT ANH

Tổng cộng có tất cả: 5 học sinh.

